

PHONG-HOÀ

16 TRANG

TUẦN BÁO RA NGÀY THỨ SÁU

7 XU

DIRECTEUR POLITIQUE
NGUYỄN-XUÂN-MAI

DIRECTEUR
NGUYỄN - TƯỜNG - TAM

ADMINISTRATEUR
PHẠM - HỮU - NINH

VẤN-ĐỀ DÂN SINH

MỘT BẢN CHU'ÔNG TRÌNH

Tôi quen biết một ông nguyên nghị-viên có học-thức.

Một hôm gặp ông, tôi khơi chuyện về tình cảnh dân quê. Ông mỉm cười một cách chế nhạo mà ngắt lời tôi:

— Phải, tôi biết các ông sẵn sóc, các ông bàn tán luôn luôn đến dân quê, nào cải-lương hương tục, nào vấn-đề giáo-dục. Những bài xã-thuyết của các ông, tôi đều có đọc. Song tôi nói câu này, ông dừng vội giận. Giá trước khi viết bài, nói về dân quê, các ông hãy về nhà quê ở lẫn với dân cây vải ba năm đã, thì những lời bàn của các ông mới không đến nỗi là lời bàn suông và vô căn-cớ.

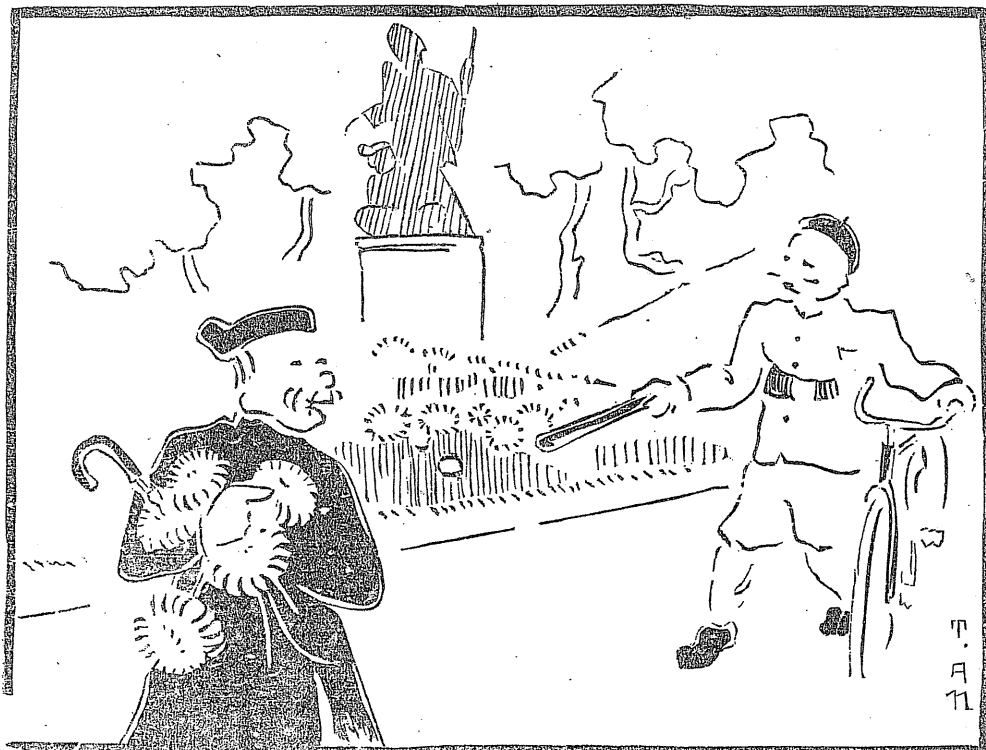
Tôi nói thế, không phải tôi cho lời bàn của các ông là sai lầm cả đâu. Trái lại, những ý tưởng của các ông rất là hợp lẽ. Song có một điều, các ông chưa nhận xét, mà điều ấy tưởng là tầm thường, nhưng kỳ thực nếu ta không lưu tâm đến thì bao nhiêu sự cải cách hương tục của ta dù hay dù tốt đến đâu cũng phải đổ hết.

Điều đó là cái tính không ưa nhẹ của bọn dân đàn em. Ông dừng vội ngắt lời tôi. Tôi biết ông sắp-sửa phản đối cái chính sách quyết đoán của tôi, vì óc ông đã nhiễm một cách sâu-xa những ý tưởng bình dân, bình đẳng của thái-tây. Nhưng tôi thì tôi cho rằng phải dùng uy-quyền, mà bắt dân em thực hành bản chương-trình cải cách của ta thì mới mong giải quyết được vấn đề dân-sinh.

Vâng, sự cốt yếu là phải làm sao cho dân em thực hành những điều dự định tốt đẹp của ta. Mong họ tự ý vui lòng theo ta thì thực là khó, vì tôi đã nói bọn dân em trong quê họ không ưa nhẹ.

Thì hành chính sách quyết đoán đối với họ không phải là áp chế họ. Minh kéo bừa những kẻ ở cảnh nghèo đói thiếu-thốn tới cảnh ấm no, đầy đủ có phải là mình áp chế bọn họ đâu.





- Này lão kia! Hoa hái ở đâu đấy?
- Kia kia! Việc gì phải hỏi, cứ tự-do hái không, có ai đâu mà sợ.

MỘT BẢN CHU'ÔNG TRÌNH

(Tiếp theo trang nhất)

Cần nhất là mình phải thành thực, thành thực với mình, thành thực với mọi người là được rồi. Đừng lợi dụng lòng nghĩa hiệp giả dối để kiểm-chác, đừng nghĩ đến những sự cải cách lờ-loẹt để trưng bảnh để dương danh hão...

Nhưng chẳng cần phải bàn dài giòng về điều đó, tôi xin thủ thực ngay với ông rằng đối với đàn em ở làng tôi ngày nay tôi rất có uy quyền. Song ông đừng tưởng cái uy quyền ấy tự nhiên mà tôi có được đâu. Chính tôi đã mua nó bằng bao sự hy sinh về công việc và tài sản. Ngày nay thì một lời tôi nói, một việc tôi làm, họ đều giốc lòng tin theo.

Tôi ước ao rằng những người cũng sẵn lòng cải cách hương tục như tôi, trước hết hãy được lòng tin cậy của dân em như tôi đã.

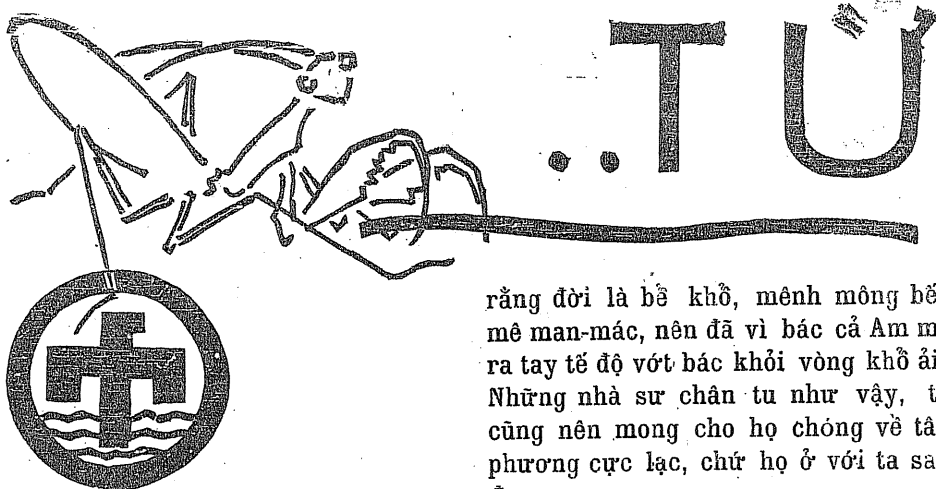
Điều ấy mới là điều quan hệ. Chứ các bản chương-trình cải cách thì bản nào cũng hay, cũng tốt cả, quý hồ ta theo lòng công bằng và sự kinh nghiệm của ta và của bọn tri thức trong làng mà kẻ ra.

Đại khái như bản chương-trình của các ông đăng trong báo Phong-Hóa cũng khá đấy, tuy nó kém phần kinh nghiệm, nên khó nổi thực hành.

Còn như bản chương-trình của tôi thì tôi đã bắt đầu thực hành rồi, và công việc tôi làm thấy dễ-dàng và có thú vị lắm, vì bản chương-trình của tôi rất là giản-dị: chỉ tóm tắt có mấy điều khoản cần thiết: là ăn, ở, mặc, học và sự yên ổn của dân quê.

Kỳ sau sẽ đăng bản chương-trình của ông nghị.

NHỊ-LINH



TỰ LỰC VĂN ĐOÀN

dưới quyền giám đốc của ông Nguyễn-tường-Tam
Đã in: Hồn bướm mơ tiên (tiểu bán hết)
Đương in: Vàng và máu của Thế Lữ Anh phải sống của Bảo-Sơn và Khái-Hưng Nửa chừng xuân của Khái-Hưng Hồn Bướm mơ tiên của Khái-Hưng (in lần thứ hai)

Trong tăng giới

Đương khi chùa Vô Hưng làm lễ khánh thành linh đình, đương khi sự cụ chùa bà Đá ngắm nghĩa bộ áo Hòa-thượng mới, sư ông ở chùa Đàng-khe ở huyện Thạch-hà vì muốn tu thành chánh quả, nên đã đem lòng từ bi cứu một nhân mạng khỏi vòng sinh....

Nguyên trong đám thiện nam, tín nữ chùa Đàng-khe có một cô tên là Thị-Yên, vì vui đạo phát nên yêu đến người cùng với sư Phạng hưởng cái thú « nát bàn » của đôi tình nhân. Khổ một nỗi, Thị Yên lại là gái có chồng mà chồng là bác cả Am lại là người hay ghen. Tuy vậy, Thị Yên lòng yêu phát, nặng hơn lòng yêu chồng, nên đành rút tình phu-thê lên ở chùa làm thủ hộ. Bác cả Am vác dao lên vào chùa hồi nửa đêm định đưa cả đôi gian phu lẫn dâm phụ về tây phương, ai ngờ sư Phạng biết, cầm dao chém cả Am một nhát sau gáy chết liền, rồi lại vứt xác cả Am lên giường chém bồi thêm hơn hai mươi nhát nữa.

Thật là một nhà sư chân tu. Nhà sư hẳn đã nghiên ngẫm mãi câu « tự giác nhi giác tha », đã rõ thấu

rằng đời là bể khổ, mệnh mỏng bèn mê man-mác, nên đã vì bác cả Am mà ra tay tế độ vớt bác khỏi vòng khổ ải. Những nhà sư chân tu như vậy, ta cũng nên mong cho họ chóng về tây phương cực lạc, chứ họ ở với ta sao được.

Vì đâu nên nổi

Ở phủ Kinh-môn, tỉnh Hải-dương, vừa rồi có xảy ra một câu chuyện thảm: Lê-vân-Khương và người yêu là Nguyễn-thị-Bé rủ nhau đến cây khế làng Kênh-hạ cùng nhau treo cổ tự tử.

Ông Nguyễn-vân-Vinh đừng cho là cây đó có ma vội. Những người xấu số gặp ma run rủi thường không để lại tờ bồi gì, mà đôi trai gái này lại để lại một bức thư viết đại khái:

« Xin cha mẹ anh em đừng thương tiếc chúng tôi nữa. Chúng tôi sống ở trên đời không được ích quốc lợi dân thì cũng là vô ích, nên chúng tôi mượn giấy oan nghiệp xa lánh cõi đời để khỏi thế gian mai mỉa ».

Mấy câu để lại làm cho ta thương cho hai người bạc mệnh chỉ vì thiếu chút lý luận, mà đến nỗi hoai mất đời thông minh! Hai người có biết đâu rằng nếu không được ích quốc lợi dân thì phải tự tử thì ở nước Nam này có mấy ai còn sống ở đời mà ăn ngon mặc ấm? Họa may chỉ có ông Phạm-lê-Bồng, ông Đỗ-Thậu và cô Đốc Sao!

Truyện Tây-ban-Nha.

Mấy cô con gái ở kinh thành Tây-ban-Nha có lập ra một hội « Con gái không lấy chồng » — từ khi hội thành lập đến nay không cho các cậu trai tới.

Nghĩ không tội gì chịu thua bọn không ai, các cậu con trai cũng lập nên một hội « Con trai không lấy vợ » và cấm không cho con gái bén mảng đến.

Rõ rắc rối to! Nếu con gái nào ở Tây-ban-Nha cũng vào hội « con gái không lấy chồng » hay con trai nào cũng vào hội « con trai không lấy vợ » thì chẳng bao lâu, nước Tây-ban-Nha... hết là nước Tây-ban-Nha, trừ ra khi nào các cô đi lấy chồng người Pháp hay người Ý và các cậu đi lấy vợ người Ý hay người Pháp.

Nhưng cũng may, hai hội ấy... chỉ là hai cái hội: đến khi nào bà hội-trưởng đi lấy chồng và ông hội-trưởng đi lấy vợ, là hội tan... vì các cô vẫn muốn lấy chồng và các cậu vẫn muốn lấy vợ.

Quảng cáo lạ đời

Một tờ báo ở Luân đôn có đăng một bài quảng cáo kỳ khôi như sau:

« Kính cáo tất cả các bạn thân của tôi và người thù của tôi, tôi đăng cái quảng cáo này cốt xin các ngài một điều rằng: những hoa tươi và vòng hoa mà sau này tôi chết các ngài sẽ đem viếng tôi, thì xin ngay bây giờ các ngài triết trước, lấy tiền đem cho tôi, như vậy so với sau khi tôi chết đem những bó hoa ủ rû mà đặt trên mộ tôi, thực là ơn huệ gấp mấy. Nếu rộng lòng cho, không cứ nhiều ít, điều xin cảm kích linh nhận ».

Có người bảo đăng bài quảng cáo ấy chắc là một kẻ thất-nghiệp nên sinh ra nghĩ quẩn, nhưng ngẫm cho kỹ, người đăng bài quảng cáo ấy là một

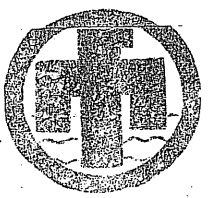
VÀO QUẢNG TẾT SẼ BẮT ĐẦU BÁN HAI CUỐN SÁCH MỚI của TỰ-LỰC VĂN-ĐOÀN

VÀNG VÀ MÁU của THẾ-LỮ

(Tả những sự ghê sợ trong hang Văn-dư những thi-vị của cảnh rừng núi thâm u) VÀ

ANH PHẢI SỐNG

(Những truyện ngắn sửa chữa lại và chọn lọc kỹ của Bảo-Sơn và Khái-Hưng)



TỰ LỰC VĂN ĐOÀN

ĐẦU XUÂN SẼ LẮT ĐẦU BÁN NỬA CHỪNG XUÂN Có sửa chữa và thêm nhiều trang về đoạn kết luận

MỪNG TẾT KHÔNG GI BẰNG MỪNG MỘT NĂM BÁO PHONG-HÓA VÌ THẾ LÀ Làm cho người ta vui cả năm



- Thừa cô cứ một chồng một chực.
- Thế ông làm ơn cho tôi lấy 6 chồng.
- Không dám, cái đó tùy ý cô muốn.

NHỜ ĐẾN LỚN

người có óc sáng suốt, riều đời một cách tinh ranh.

Ừ, mấy vòng hoa tở đem tặng lúc người ta đã chết, bằng sao được vòng hoa nhỏ đem biểu người ta lúc còn sống? Nếu có thể, chắc các cụ ta đã mất, có nhiều cụ trong quan tài ngồi nhồm dậy mà cho con cháu một bài học của người đang quảng cáo kia! Nhưng, tiếc thay, các cụ không ai ngồi nhồm dậy được, nên con cháu nhiều người lúc các cụ còn, thường không nhớ, mà đến lúc các cụ muốn một, bày ra mâm cao cỗ đầy... để con cháu xơi! Song sự đó không nên tiếc, lại còn nên mừng, vì... đó là quốc hồn quốc túy của ta.

Sẵn... người.

Đêm khuya, một vị hương chức ở làng Hương-lộc (Nam-kỳ) vác súng đi săn nai. Đương sạo sục trong rừng, bỗng đứng dừng lại, hai con mắt đờ rờn vào hai con mắt sáng quắc: thối, đích nai rồi. Vị hương chức (lại bác xā, bác nhiều chi chi đó) vội đề súng lên vai, bắn luôn hai phát.

Kong cái mừng hão của bác nhiều lại biến ra sự lo, vì đôi mắt thú kia lại không phải là đôi mắt nai, nó lại là... đôi mắt bò. Một đặc tài của bác nhiều đi săn thạp.

Đạn ở súng nổ ra, theo lệ thường là bay đến giữa hai con mắt thú. Nhưng bác nhiều nọ không phải là bọn đi săn thường, nên hai viên đạn của bác bắn ra nó không theo lệ thường, nó lại đi ra một lối khác. Không trúng vào con bò, nó lại trúng vào hai người ngồi trên xe bò.

Kết quả cuộc đi săn nai của bác nhiều bắn súng giỏi: hai người chết.

Bác nhiều đi săn... người ấy đã bị bắt giam, chờ ngày xử tội. Nhưng cái bệnh của bác nhiều này là cái bệnh chung cho nhiều nhà đi săn lắm mồm, lúc nào cũng khen mình có hai con mắt tinh mà kỳ thực, lắm việc, có hai con mắt để đầu không biết!

Niên lịch thông thư.

Nguyễn-văn-Vinh tử đương ngồi nhập định bắm tay xem năm Giáp-tuất có bán được quyền Niên lịch thông thư « tử » sắp in hay không, bỗng trông thấy gió thổi rách tấu lá chuối trong vườn nhà in Trung Bắc, « tử » liền nhớ tới lời Không Minh ném chén khi xưa, vội khóc hu hu, ném chén gà xuống đất mà than to rằng:

— Trời xanh thăm thăm! Giận này biết bao giờ cho người! Niên lịch thông

thư năm Giáp-tuất có ra cũng bán không chạy nữa!

Cũng vì thế mà « Niên lịch thông thư » đến đây là mãn kiếp. Nhưng trong một số Annam mới vừa rồi, ông Vinh bá cáo tạm đình xuất bản Niên lịch thông thư năm 1934 không ra, không phải để vừa lòng những người phản nghịch N.L.T.T. nhưng chính vì những người gửi thư mua ít quá, không đủ đập vào tiền ấn hành...

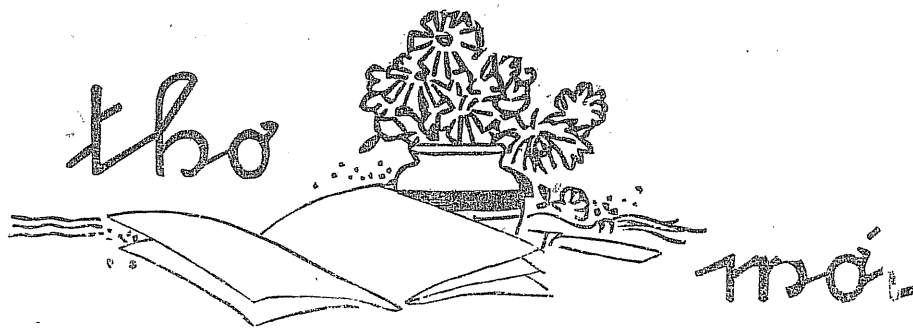
Ồ, lạ nhỉ! Thì ra ảnh hưởng những người phản nghịch N.L.T.T. trong đám dân cùng không phải là ít! Cái kết quả hiển nhiên của sự chế riều N.L.T.T là dân quê ít người hỏi mua lịch ấy nữa; thế thì ông Vinh bảo không phải để vừa lòng những người phản nghịch đi nữa, bọn này cũng lấy làm há dạ

lắm rồi.

Dưới, ông lại thêm: « còn những việc lật vặt mà lắm người thường gọi một cách khinh bỉ là những sự ngốc dại và mê tín nhảm, thì, theo ý chúng tôi, nó thế nào, ta nên viết và phổ bày ra thế ấy, chứ không được lấy cớ là cho dung hợp với tư tưởng mới mà sửa đổi nó đi... »

Theo ý ông Vinh, những « số tử vi » « địa lý » và những sao hành, trục bé... đem nói rõ ra để dân biết thì có ích lợi... tuy ông không nói hẳn là có ích lợi. Hay nhỉ! Dân đã tối tăm, ta nên đưa họ đến nơi tối tăm, họ phải sáng mắt ra! Đem những điều không có ích lợi mà có hại nói cho họ biết, họ theo, là có ích lợi cho họ! Lý luận lắm.

TỬ-LY



BÊN LÒ LỬA

Này, hỡi người khách đang đợi mưa
rằm,
Bước vội vàng, trông về mặt âm-
thầm!
Hãy dừng chân! vào đây mà tạm trú
Đợi qua buổi trời đông mưa u-rũ!

Không! Không! Đây chẳng phải một
lâu đài!
Đây chỉ là chiếc nhà lá sơ-sài
Của vợ chồng người thợ rèn còn trẻ,
Ở bên đường, trợ vợ và vắng-vẻ.

Ngoài ấy, mưa rơi lồm tã trên đường
Và cơn gió lùa rét buốt đến xuong!
Khách hãy vào đây ngồi bên lò lửa,
Thì chẳng sợ gì lạnh và ướt nữa!

Ngoài ấy, hình như trời đã sẽ chiều,
Cảnh mưa rằm càng lạnh-lẽo, tiêu
điều!

Khách hãy vào đây, ngồi bên lò lửa,
Cảnh than hồng vừa vui vừa rực-rỡ!

Ngoài ấy, trên đường lậm lội vắng
tanh,

Chẳng ai bè bạn trong bước lữ hành!
Khách hãy vào đây ngồi bên lò lửa,
Cùng hai người bạn truyện trò niềm-
nỡ!

Rồi khách thấy rằng: trong túp lều
con,

Ngoài lò lửa của đôi vợ chồng son,
Còn ngọn lửa nữa vẫn bùng-bùng
cháy;

Nhưng người ngoài chẳng bao giờ
nhìn thấy.

Ngọn lửa ấy mới rực-rỡ vô ngần,
Mới nồng nàn, sáng láng gấp trăm
lần
Cái lò lửa mà khách ngồi bên sưởi!
— Đó là lòng thương yêu người
đồng loại!
NGUYỄN-VĂN-KIỆM

TÌNH XƯA, THU TẠ...

Tôi, tôi sợ những buổi chiều thu,
sương lạnh
Dưới giọt mưa thu, bốn bề hru
quạnh,
Những hạt mưa lấm tẩm như hạt
cái vàng,

Những hạt mưa khơi gợi trí mơ màng
Khiến tôi nhớ tới cuộc đời dĩ-vãng
Mỗi buổi chiều thu, lòng tôi đòi đoan,
Ấy là một khi dưới ánh đèn mờ
Tôi lang thang tìm mấy vần thơ,
Mưa lấm-lấm khiến tôi ngừng bước.

Vượt qua tôi, kia ai một mình tha
lướt?

Bóng đó qua đời như đạo hào-quang
Đề tôi chọn đời mơ tưởng, nhớ
thương.

Tôi không được biết tên, biết nhà,
biết cửa,

Mà cũng không bao giờ tôi gặp nữa!
Đến giờ đã trải bao buổi làn thu

Mà vẫn chưa đủ phai mờ hình ảnh
người xưa.

Tôi vẫn chịu lang-thang theo làn
gió lạnh,

Tôi vẫn chịu dưới trời thu hru quạnh
Vẫn kiếm tìm, mà không thấy ai xưa,

Vẫn trời thu, trời lấm-lấm mưa

Đề các bạn

khởi mong đợi!

Hiện đương in

NỮA CHỪNG XUÂN

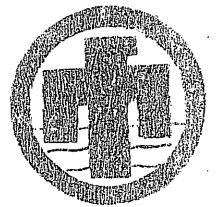
(Đời có Mai)

SẼ BẮT ĐẦU BÁN VÀO QUẢNG TẾT



Tác-giả có sửa chữa lại
và thêm nhiều trang về
đoạn cuối để kết luận một
cách thú vị và chu đáo hơn

Giá sẽ định sau vì
còn tùy số trang in



Tự Lực Văn Đoàn

Chỉ còn thiếu bóng người năm nọ;
Một cái bóng thon-thon, bé nhỏ
Của một người ẻo-lả, dịu-dàng
Mà tôi chỉ còn nhớ đôi mắt mơ-màng,
Đôi mắt để tôi thương nhớ mãi.
Dù có phải nắng mưa rêu rài
Còn trời thu, tôi còn vẫn-vẫn chờ.
Không gặp ai, đành lang-thang tìm
mấy vần thơ

Đề nhân-nhủ ai người hóm ấy:
Đã cùng tôi vô duyên chi mấy!

LAN-SƠN

SỐ MÙA XUÂN

của Phong-Hóa

SỐ TẾT NĂM NGOÀI đã được các
bạn hoan nghênh một cách đặc biệt.
SỐ NĂM NAY sẽ hơn số năm ngoài.
(Thực chứ không như Phụ-nữ
Thời đàm)

36 trang. — Bìa in nhiều màu. Phụ bản
rộng bằng 2 trang Phong-Hóa.

SẼ RA

Ngày chủ nhật 28 Tết (11 Feb. 1934)

Bản báo hiện đương trú lịch để làm
cho số mùa xuân thành một số có
một không hai ở nước Nam,
một cái lạ trong làng báo xứ này.
Trong những số sau sẽ nói thêm đề
các bạn biết rõ hơn.

MẤY CUỘC THI VỀ TẾT

Thi truyện vui — Hai trang giấy viết
là cùng. Có liên lạc với Tết hay Mùa
xuân thì hơn.

Thi tranh khôi hài, và thi vui cười—
Phải có tính cách Tết và Mùa xuân.

Thi thơ Tết và câu đối Tết.

Mỗi cuộc thi có: 1 giải nhất hai năm
báo hay sách vở đáng giá 6\$00. Giải nhì
1 năm báo hay sách đáng giá 3\$00. Giải ba
6 tháng báo. Giải tư, giải năm 3 tháng báo.

Đến 25 Janvier hết hạn gửi. Nếu dự
nhiều cuộc thi thì xin viết riêng mỗi thứ
một tờ giấy cho tiện việc nhà báo.

Các nhà buôn muốn đăng quảng cáo
vào số Tết thì xin mời lại nhà báo
thương lượng ngay từ bây giờ.

TINH THẦN ĐÔNG TÂY

Ngày nay, trong miệng nhiều người, ta thường nghe mấy chữ: tinh-thần, vật-chất. Một thiếu số nói đến vì những chữ ấy đang thịnh hành, vì họ hiểu rằng nó có ăn nhập với một đôi triết-lý tương phản, đang chi phối tư tưởng của loài người. Phần đông không hiểu chi cả, hình như chỉ nói đến để chơi chữ mà chơi.

Mà chơi? Có lẽ như thế, mà chắc hơn, theo thiếu kiến chúng tôi, là tại đặc tánh của dân ta.

Sinh trưởng từ bao nhiêu năm trong cái không-khí của nho giáo, nhất là của cái học khoa-cử; thường ngày hay lúng túng trong các niêm vận đối đáp của Đường thi, trí não chúng ta đã tiêm nhiễm sự đối chọi của các chữ, các câu. Cái đó đã thành một cái tập quán, một đặc tính, một thông bệnh của dân ta. Ấy vì thế mà đối với những chữ: tinh-thần, vật-chất, chúng ta thường có cái quan niệm sai lầm.

Các ông cha ta nghe thấy chữ tinh-thần — dù không biết rõ là thứ gì — đã vui mừng thích ý. Các cụ hiểu rằng tinh-thần là cái gì, có can hệ đến phần đức, phần trí, mà không được dính dấp đến phần xu-xác, phần vật-chất tí nào. Các cụ biệt hẳn hai cái ấy ra, mà đối với những điều «vật-chất» đã chẳng quan tâm săn-sóc đến. Các cụ lại tỏ ra cái ý khinh bỉ là thường. Một ông già khom-đóm, còn trọi xương với da, ngồi vuốt râu rung đùi trong cái nhà tranh đồ sộ mà bao nhiêu cái hôi thối, dơ bẩn đều tụ họp, ngày-ngày dần nói về tam cương ngũ thường: đó là cái hình ảnh tiêu biểu cho cái quan niệm về tinh-thần của Các cụ. Còn như: nhà ở cao ráo, vệ-sinh, thân-thể mạnh-mẽ, trình độ sinh hoạt cao hơn, như ở Âu, Mỹ: đồ vật chất cả! đáng khinh cả, không nên chú ý đến làm gì.

Cái tinh-thần kia *bạc nhược hư hèn* thế nào, không biết đến, chỉ biết là tinh-thần, trái với vật chất là đủ rồi. Vẫn cái óc chữ mà!

Xét cho đúng tâm lý, những sự chủ trương đó chẳng qua là cách tự an-ủi.

Thực ra, có lẽ Các cụ hiểu rằng cái văn-minh tây không chỉ là vật-chất thôi, mà còn là tinh-thần — cái tinh thần cường tráng, nó đã gây dựng cơ sở vật-chất hùng vĩ kia..

Bao nhiêu đức tính — bấy nhiêu lợi khí — giúp ích cho sự *vui sống*, sự *phấn đấu*, sự *thành công ở đời* người phương tây họ xem như là những đồ ăn rất cần thiết cho tinh, thần, ngang hàng với bánh mì, cần thiết cho thân thể vậy. Can - đảm, mao-hiêm, nghị lực, mắt thực-tế, não khoa-học, tinh-thần tự chủ, trí muốn hùng cường..., đã hầu thành như tập quán của họ. Bao nhiêu

đức tính ấy hình như kết tinh lại trong cái thân-thể mạnh-mẽ, cái cử-dộng bạo-dạn, các cái kiến trúc đồ-sộ nguy-nga của họ. Đã thế mà sách vở, báo chí đề dương - dục, nung-đúc tinh-thần, họ không ngày nào là không có.

Ở ta thì thấy sự trái ngược lại. Cả một lũ dân bạc nhược buồn rầu, than khóc liên miên suốt năm. Cũng tiếng là tinh-thần đấy, nhưng là cái tinh-thần của con sứa, cái bún. Bao nhiêu cái hư tính của ta nó biểu lộ ra trong cái thân-hình gầy còm, cái cử-dộng nhút-nhát, các cái «*đồ mã*» li ti nhỏ mọn ở số chợ, góc đường. Còn nói gì đến sự bồi bổ giáo-dục tinh-thần! Nhan-nhân những trừ-thuật «*giết người*», chim dấm người trong còi mộng cõi mị, trong «*bê khô*» trong cái không-khí khiếp nhược hư hèn, không sao cất đầu lên được.

Tinh-thần của dân phương tây do những sách vở báo chí nung đúc nên, nhưng không phải chỉ bằng những lời giáo huấn suông về đạo - đức, tinh-thần mà thôi.

Ở cái đời khoa-học này, gây dựng công nghiệp về vật-chất phải có phương-pháp đã đành. Đến như đào tạo tinh-thần, người ta cũng có những phương-pháp hợp lý mà giản tiện nữa.

Các phương-pháp ấy hợp lý vì chú trọng về sự đào tạo tinh - thần bằng cách huấn luyện các phần tử của thân-thể. Người ta đã nghiệm xét rằng các bộ phận, các cơ quan trong thân-thể con người có can hệ mật thiết đến những đức tính về tinh-thần. Thể-dục ẽ là cái bước tiến đi đến linh-tánh giáo-dục, tức là tinh-thần giáo-dục vậy. Các phương-pháp ấy lại giản-tiện nữa. Ai có chút thì giờ rảnh rỗi đều có thể học tập được cả. Ở xứ ta mấy năm nay cũng đã có đôi người bàn về tinh-thần giáo-dục, nhưng các sách đã xuất bản, vi truyện về thuyết quá, ít bày tỏ về phương-pháp, nên không được phổ thông mấy.

Vậy ai, là người thức giả, chịu khó suy tâm biên chép cho chúng tôi những cái phương - pháp giản tiện mà rất cần thiết ấy.

SƠN NGUYỆT

VIỆC THI CÂU-ĐỐI CỦA TRÀ HOA NỮ-SỸ

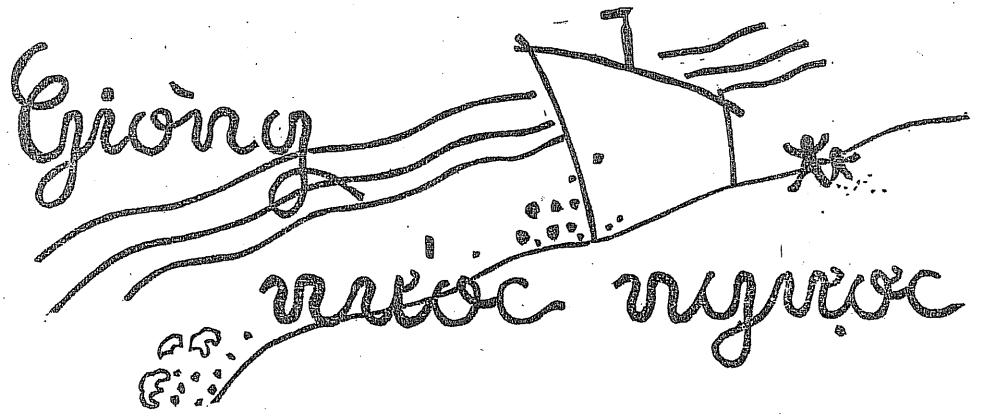
do hiệu ảnh HƯƠNG - KÝ, 84 hàng Trống Hanoi tổ-chức. «*Nữ tú nam thanh, ai chẳng biết ăn Bắc, mặc Kinh, chụp hình Hương-ký?*»

CÙNG CÁC BẠN LÀNG THƠ

Trước kia, cuộc thi này định chỉ để riêng cho các nữ thi-sỹ, nhưng vì chủ-nhân nay muốn toàn-thể quốc-dân đều dự, vậy xin cả các bạn râu mày cùng hưởng ứng cho vui. Phần thưởng, một sê-riê ảnh, đã chọn riêng để kính tặng mà số câu đối gửi đến đã được hơn trăm. Hạn nhận bài đến 31 Janvier 1934. Vậy xin các bạn làng văn mau mau không lỡ dịp, trước là được một giải thưởng rất nhã mà quý giá vô cùng, sau là không phụ lòng một nhà làm ảnh mỹ-thuật có tiếng nhất ở Đông-dương.

TRÀ-HOÀ NỮ-SỸ

chez M. Hvangký 84, Jules Ferry — Hanoi



PHONG RAO MỚI

CHẤY MẮT TÒ

Ông Tổ thiên búi tóc rồi,
Còn ai đảm bảo là người cõ sớ.
Chỉ thương đàn chấy bơ vơ,
Như chim mất tổ nương nhờ vào đầu.
Chấy ơi, bay hãy rủ nhau,
Lần đến trên đầu Đổ-Thận tiên-sinh
Hãy còn búi tóc củ hành,
Họa chẳng được chốn nương mình
thanh thoi,
Kéo mà rét mướt đến nơi,
Lấy đầu sinh nở gây nòi chấy con.

TÚ-MỜ

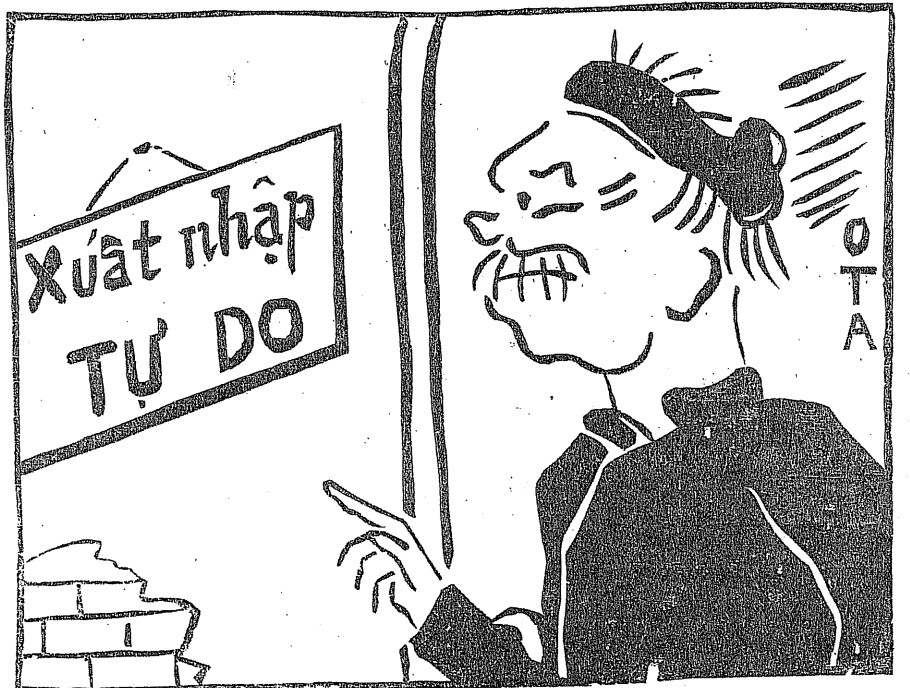
NGU NGÔN

ĐÀN CHẤY VÀ ÔNG ĐỔ - THẬN

Ông Tổ đã thiên phẳng búi tóc,
Đàn chấy kèn mắt tổ bơ vơ.
Kéo nhau lặn dạn, lần mò
Đi tìm chốn khác ấm no nương
mình.
Suốt một buổi bỏ quanh bờ quần
Tìm đến nhà Đổ-Thận tiên-sinh,
Là nhà thủ cựu trừ danh,
Đầu còn búi tóc củ hành tro tro,
Bèn hờn-hở giờ khoa hót tán:
Rằng: «*kính chào cụ lớn nghìn
thu!*»

Thi L. T. 17

LÝ-TOÉT LẬP LUẬN



— Quái! sao họ dốt đến thế? có nhập rồi mới có xuất chứ?

KẾT LUẬN

Đời chẳng có những người ra phỉnh,
Nghe lọt nhời siểm-nịnh viên vông.
Thời sao giống kỷ sinh trùng
Được nơi ấm cật no lòng thanh thoi

TÚ-MỜ

ĐẦU XUÂN
SẼ BẮT ĐẦU ĐÀN
NỬA CHỪNG XUÂN
Có sửa chữa và thêm nhiều trang
về đoạn kết luận

TẾT NGUYÊN ĐÁN

gần đến nơi, Tiệm Chính Bombay 89 Hàng Khay bán Đại-Hạ giá trong 15 ngày, một dịp để cảm tạ cái thịnh tình của các bạn hàng đã chiều cố hàng năm... Rất nhiều mối lợi,

Xin chớ bỏ qua

KIỀU NHÀ LỖI TỐI TÂN

Về kiều nhà theo luật vệ-sinh thành-phố Hanoi trong 16 năm nay. — Bản số đã vẽ được 225 cái kiều nhà đã làm tại Hanoi và các tỉnh, vậy trước khi các ngài dự định làm nhà, xin kính mời các ngài lại Bản-số xem đủ 225 cái kiều đã vẽ ấy thì các ngài sẽ được vừa ý và sẽ có ngôi nhà xinh đẹp hơn hết. — Tính giá rất hạ để tạ các ngài có lòng tin yêu nghề vẽ của Bản-số trong 16 năm nay.

NHUẬN-ỐC

TOUT POUR ARCHITECTURE
168, Rue Lê-Lợi — HANOI
= (Gần trường Thờ-Dục) =

MÓI MỎ

Imprimerie Nam Tân
82 và 85, Phố Bonnal
HAIPHONG
Adresse Télégraphique NAM-TAN
Téléphone 558

NGU'ỒI

TỪ CAO ĐẾN THẤP.

VÀ VIỆC

Khi nào truyện dài quá phải đăng vào 2 số phụ-trương, thì 2 số phụ-trương đó sẽ ra cách nhau 1 tuần lễ để người đọc khỏi mong đợi, miễn là cứ mỗi năm đủ 12 số.

Từ rạp chớp bóng Majestic đến chùa Võ-Hưng.

Đi vắng cảnh chùa Võ-Hưng lại nhớ tới tích chớp bóng « Le bal tabarin » ở rạp Majestic. Tích chớp bóng ấy như thế này:

Một nhà chủ báo kia yêu tha thiết đạo-đức và luân-lý, lại gặp phải một ông cậu để lại một cái di chúc kỳ khôi, cho anh ta một gia tài ức triệu, nhưng bắt anh ta phải làm chủ một khiêu vũ đài. Vì đó mà sinh ra lắm chuyện buồn cười.

Bà Hưng-Ký xây giờ ngôi chùa Võ-Hưng, đến lúc mệnh chung cũng như ông cậu nhà chủ báo nọ, để lại cho chồng một tờ di chúc, bắt chồng phải dùng một số tiền lớn vào việc xây ngôi chùa.

Ngôi chùa đó vừa khánh thành xong. Thiện nam tín nữ đến xem đông như hội. Thật là một ngôi chùa đồ sộ nguy nga, chỉ thiếu mất một vẻ: vẻ đẹp.

Ngoài chùa.
Chùa Võ-Hưng làm theo kiểu tàu... tuy ông Hưng-Ký không nói tiếng Quảng-đông, cốt sắt xi-moong như các nhà của người tây, ngoài trông trên nóc tổ diêm thêm những nét trạm trổ có vẻ Annam đặc... rõ ra một ngôi chùa Tam-quốc. Ta cũng nên bắt chước các nhà văn-sĩ mà tự hỏi: có phải tây phương gặp đồng phương ở ngôi chùa Võ-Hưng chăng? Ai là người thích dung hòa, nửa muốn bảo tồn lấy quốc hồn quốc túy, nửa muốn thâu thập lấy những cái hay của tây phương cũng phải gật gù mà than rằng: phải!

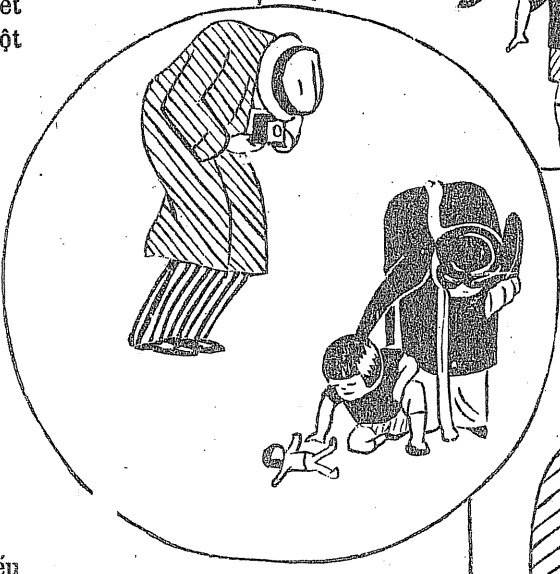
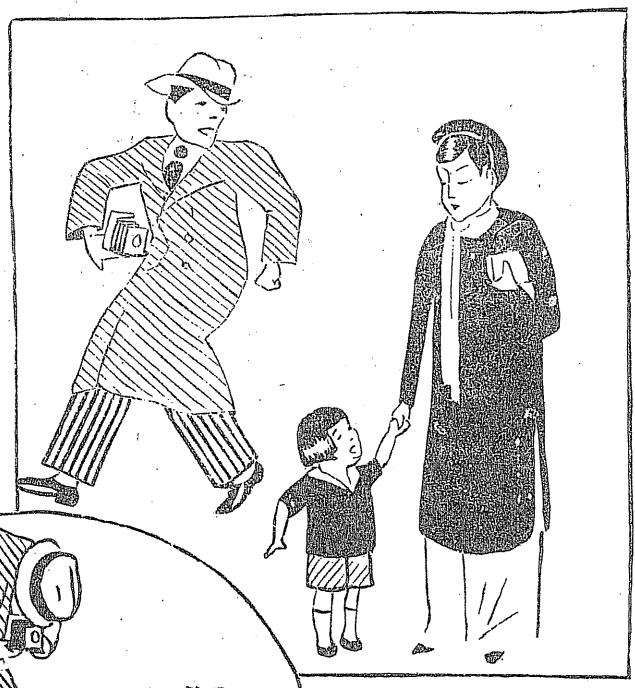
Đứng trước ngôi chùa lai ấy, người tàu, người tây hay người ta cũng phải tấm tắc khen: kẻ đã tốn tiền! Mà cũng chỉ nên khen đến thế. Đi lẩn vào đám đông người đến vắng cảnh, ta được nghe những câu khen lấy khen để của ông lý, ông nhiều, của bố cu, mẹ đi.

— Ô đẹp nhỉ! Tôi nghe ông bà Hưng Ký làm tốn đến năm vạn bạc...

— Làm gì đến. Họa may có ba vạn.
— Ba vạn thì làm gì được! Chính người cháu ông Hưng-Ký bảo tôi là tốn mất tám vạn.

Có người chêm:
— Không phải! Tôi đã hỏi tận ông

TRANH KHÔNG LỜI.



Hưng-Ký: ông ấy bảo làm hết mười sáu vạn...

Rồi lại đến người khác làm ra rảng hiểu thấu, đến ghé tai thì thăm: mười bảy vạn, chính ông Hưng-Ký đã bảo tôi.

Sự thật ông Hưng chưa bảo ai, mà cũng chưa ai hỏi ông Hưng-Ký về số tiền ông đã mất.

Nhưng cứ thế này mãi, độ một tháng nữa, giá ngôi chùa Võ-Hưng sẽ phải đắt đến trăm vạn là ít. Mà độ một năm sau, tiền xuất ra làm ngôi chùa đó sẽ hóa ra món tiền có thể mua được cả giới.

Trong chùa.
Chùa làm cũng rộng-rãi, sạch-sẽ, nhưng hình như thiếu mất vẻ trầm tĩnh, lạnh lẽo như xa cõi đời của những ngôi chùa khác: ý ông bà Hưng-Ký muốn kéo đạo phật huyền bí lại gần, sát ngay cõi tục thiết thực hẳn. Nhưng mà nào biết ông bà có ý kiến tư-trởng gì?

Vào chùa xem tượng mới tổ... tượng của chùa Võ-Hưng được cái đặc sắc là mới tổ cả. Nhưng không biết vì nóc chùa thấp hay vì cái bệ không cao mà tượng ông lớn ở trong có hơi lùn một

chút. Trước ngực ông tượng có dấu thập ngoặc, làm mình lại nghĩ đến thủ tướng họ Hít nước Đức cũng dùng dấu ấy mà hùng tráng, mãnh liệt như muốn hô to cho thiên hạ biết rằng có ta sống đây. Cũng một dấu ấy mà nơi thì chán đời lánh cõi tục, nơi thì yêu cõi tục mà ham sống một đời đáng sống.

Ở chùa Võ-Hưng, ham sống họa chăng chỉ có tạp chí Niết-bàn. Chỗ sáng hay chỗ tối, cũng thấy treo cái bảng quảng-cáo:

« Ngọn đèn chơn lý đã khơi ra
« Rõ lối quang minh với nẻo tà
« Tâm đạo ai người vun cõi Phước
« Niết-bàn tạp chí hãy xem qua! »

Nhưng trong mấy vạn người đến vắng cảnh chùa, may ra mới có một người đi « tâm đạo », cho nên Niết bàn tạp chí may ra mới có một độc giả!

Gian thờ tổ.

Một lối con đưa ta xuống nhà ngang rộng rãi mát mẻ như đề cho các sư muốn khổ hạnh sau này có chỗ ở được

sung-sướng thần sắc. Gian thờ tổ đằng sau chùa cũng có vẻ sạch-sẽ, mát mẻ như vậy: giữa gian có một ông trọng ngồi chễm chệ, râu quai nón, mắt to, mũi dọc dừa, trông giống một ông tây: người ta bảo đây là tượng ông tiên Lý-thiết-Quài. Thì cũng biết vậy.

Bên tay phải ông Lý-thiết-Quài là nơi hương-hỏa cho bà Hưng-Ký. Trông trong ảnh mới biết bà người hơi dầy, mười ngón tay xòe ra trên áo như sợ xuống dưới âm-ti không đủ chăng?

Bên tay trái ông Lý-thiết-Quài cũng có một bệ thờ đối với bệ thờ bà Hưng-Ký cho cân: trên bệ chỉ trông thấy có cái ngai mộc, nhưng ai cũng đoán ra rằng cái ngai ấy để dành cho ông Hưng-Ký sau này: ông Hưng-Ký nghĩ cũng đã châu-đáo lắm, vậy ời!

Bên đền

Chùa đề thờ phật, đền đề thờ thánh-thần. Nếu đem « chơn lý » của Niết-bàn tạp-chí ra mà xét, thì người theo đạo phật không thể còn cúi đầu thờ thánh, cũng như người thờ thánh không theo đạo phật, nhưng « chơn lý » của đạo phật thế nào, ông bà Hưng-ký cũng như phần đông thiện-nam tín-nữ, con công đệ-tử, có nghĩ gì đến cho một óc: thôi thì phật cũng thế, mà thánh cũng vậy, miễn có chỗ cho ta lạy, ta vái là đủ rồi.

Cũng vì cái lẽ rất phải ấy mà cảnh chùa Võ-Hưng lại có một ngôi đền thờ mẫu, hương khói nghi ngút để con công cái bán đến mà khấn châu áo ngự, nhảy múa cho vui mắt và khỏe thân thể.

Chung quanh

Còn chung quanh, chỗ này ông thầy tướng. Chỗ kia ông thầy số, thật các ông lý-toét không chạy đâu cho thoát, tha hồ mà nghe họ tán, họ khen, rồi tha hồ mà trông-trọng mình sắp sửa nên quan lớn.

Cùng với các ông thầy tướng số là lũ ăn mày, la-liệt chỗ nào cũng gặp: người lớn, người bé, người già, người trẻ, khổ-sở đói rét như in một vết hằn lên mùi hương mới quét vôi của ngôi chùa, lên áo cà-sa của đức phật từ-bi. Trông thấy họ, ta không thể nghĩ rằng một phần mười của số tiền làm chùa có thể làm cho họ sung-sướng, vui-vẻ sống ở đời...

Nhưng ngẫm cho kỹ, tiền ông Hưng-Ký bỏ ra, cũng đã giúp cho nhiều thợ nề, thợ mộc có công ăn việc làm trong buổi kinh-tế khó khăn, cái ích-lợi của ông tuy chỉ có thế, nhưng cũng còn hơn ai ở cái nhà hòm, ngồi coi hòm tiền làm thần giơ của.

TỬ-LY

THUỐC LẬU HỒNG-KHÊ

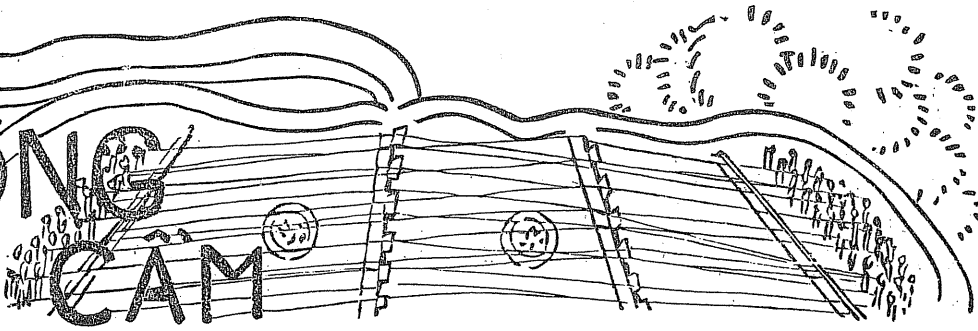
Bệnh lậu mới phát ra mủ, ra máu, buốt tức, hoặc bệnh đã lâu chữa không rút mủ, mỗi khi uống rượu, thức đêm, trong người nóng nẩy, lại thấy có mủ và xem trong nước tiểu có vẩn, uống thuốc này đều khỏi rút nọc. Thuốc đã mau khỏi, lại không công phạt, nên được anh em chị em đồng-bào tin dùng mỗi ngày thêm đông, cả người Tây, người Tàu cũng nhiều người uống thuốc này được khỏi rút nọc, công nhận rằng không thuốc nào hay bằng thuốc lậu Hồng-Khê. Giá 0\$60 một ống. Bệnh giang-mai, tim-la phát hạch lên soài nóng rét lở-loét quy-đầu đau xương, rất thịt, rức đầu, nổi mề-đay, ra mào gà, hoa khế, phá lở khắp người, uống một ống thuốc là kiến-hiệu, không hại sinh-dục. Cũng 0\$60 một ống. Xin mời quá bộ lại hoặc viết thư về, lập tức có thuốc gửi nhà giấy-thếp đến tận nơi.

HỒNG-KHÊ DƯỢC-PHÒNG

Ai cần tìm thầy chạy thuốc???

Chúng tôi xin lấy lòng thành-thực mà giới-thiệu cùng bà con một vị danh-sư là ông HỮA-GIA-NGU, chủ hiệu bào-chế THIÊN-HOÀ-ĐƯỜNG ở số nhà 20 phố hàng Đường Hanoi. Ông HỮA-GIA-NGU làm thuốc tại Hanoi đã 6, 7 năm nay: cái tài xem bệnh chữa thuốc, cái đức trong nghĩa khinh tài của ông, chắc bà con cũng từng nghe tiếng. Nay muốn cho nhà bệnh được thêm phần tiện lợi, ông mới mở ra hiệu bào-chế THIÊN-HOÀ-ĐƯỜNG này. Ai muốn bắt mạch xin đơn đến lúc nào cũng được, không hạn giờ khắc và cũng không tiền bông chỉ cả. Còn thuốc của hiệu ông thì bào-chế đong phép, tính giá phải chăng và một điều tốt nhất là không hề làm sự giả-dối. Hiệu ấy lại có ban đố các thứ thuốc cao đơn hoàn tán của các nhà danh-giá: và những thuốc kinh-nghiệm về bực phụ-nữ do tay ông chế ra, như thuốc điều kinh chủng-tử, thuốc bạch đới (tục gọi là bệnh khi-hư), thuốc sản-hậu vãn vãn... Chả dám nói là hiệu-nghiệm như thần, nhưng thực mắt chúng tôi đã từng thấy nhiều người uống mà khỏi bệnh. Vậy tưởng bà con nên lưu-ý đến phòng lúc cần dùng.

TIẾNG ĐÀN CẦM



Năm giờ hơn, xe hỏa dừng bánh ở một ga xép, trên con đường Hà-nội - Lạng-son.

Minh thò đầu ra cửa sổ nhìn, rồi vội-vàng đứng dậy, xách va-li lằm-bằm:

— Chết chửa! suýt nữa thì nhốt to.

Ra khỏi ga, Minh đặt va-li xuống hiên, nhón-nhác đưa mắt khắp mọi nơi đều không thấy bạn đâu. Chàng vừa chau đôi mày tỏ ý thất vọng, thì ở chiếc xe ô-tô đỗ bên đường, một người tài xế đi lại gần cất mũ chào và lễ-phép hỏi:

— Thưa ngài, cháu hỏi không phải là ông giáo Minh không?

Minh vui mừng đáp:

— Phải, chính tôi. Vậy ông Đoàn có nhà đây chứ?

— Bẩm có, nhưng ông chủ con bạn đi hẳn để có gà-gô ăn bữa chiều nay, nên không thân ra đón ông được.

Minh soa tay có vẻ khoái lạc, nghĩ đến tài thiện-xạ của bạn và đĩa gà-gô quay khói thơm nghi-ngút.

Khi tới địa phận đồn-diên, Minh nghe có tiếng súng nổ, liền bảo anh lái đồ xe lại, thì ở trên một ngọn đồi gần đấy cái bóng đen của Đoàn rõ-ràng in trên trời xanh nhạt.

Minh khom hai bàn tay đặt vào mồm làm như cái loa, gọi bạn:

— Anh Đoàn!

Tức thì một dịp cười xa xa đáp tại và khoanh khắc, Đoàn đã theo sau con chó săn chạy thục mau xuống chân đồi, vừa thở vừa gọi cho bạn coi hai con gà-gô, Minh khen:

— Giỏi nhỉ. Tôi đã biết ngay rằng thế nào chiều nay cũng được chén gà-gô.

Đoàn đáp lại bằng một nhịp cười tự-đắc, rồi cùng bạn bước lên xe trở về ấp.

Ba năm xa cách, nay anh em mới lại gặp nhau. Minh ngấm qua diện mạo bạn cũng đoán chắc rằng bạn sung-sướng: Da thịt hồng-hào, sức-vóc vạm-vỡ, nhất là lời nói to mà đổng-dạc, tiếng cười ròn mà thẳng-thắn tỏ rõ rằng bạn đương sống một đời đầy đủ và vô tư-lự.

Mãi trả lời những câu hỏi ân-cần, soán suýt, Minh chưa kịp hỏi lại được một lời, thì chiếc xe ô-tô đã vượt qua cái cổng lớn mà tiến vào trong sân cỏ sên bằng chẵn-chặn kế tiếp với một cái nền rộng lát gạch, ý chừng để phơi thóc.

Rửa mặt xong, chủ đưa khách đi xem các phòng và các nhà phụ thuộc,

như nhà kéo mật, nhà làm đường, nhà chứa thóc... Minh luôn mồm khen:

— Ngăn-nấp quá nhỉ. Mà chuyển trước tôi lên chơi, nhà cửa còn ít hơn nhiều.

— Vàng, chính thế.

— Ngày nay, áp anh mở-mang rộng thêm, mà lại ngăn-nấp hơn, gọn-gàng, sạch-sẽ hơn nhiều lắm.

Đoàn mỉm cười có vẻ sung-sướng. Minh lại nói tiếp:

— Anh vốn là một người hề-bộ, ngày xưa còn đi học và trọ chung một nhà với nhau, tôi đã nhiều lần phải lấy làm khó chịu về cái tính bừa-bãi của anh. Thực tôi lấy làm lạ rằng anh đổi tính nét được chóng thế.

Đoàn đáp:

— Ở đời không có sự gì lạ hết.

Khi đã xem xong các buồng dưới, nào phòng tiếp khách với cách trang hoàng nhã-nhặn, nào phòng ăn

với bàn ghế và tủ đánh si bóng nhoáng, nào phòng đọc sách sáng-sủa có cửa sổ tròn trông ra một cái vườn cảnh sửa-sang rất có mỹ-thuật, thì khách theo chủ bước lên thang gác để đến phòng ngủ riêng của mình mà thay quần áo.

Đi qua hiên gác, Minh đưa mắt tò-mò vào một buồng. Một người thiếu phụ cực-kỳ xinh đẹp dịu-dàng ngồi bên một cái giường trẻ con. Thấy Minh, nàng đứng dậy chấp tay ngả đầu chào. Đoàn giới thiệu:

— Nhà tôi.

Rồi quay vào phía trong bảo vợ: — Đây là anh Minh bạn thân của tôi.

Hai người lại ngả đầu chào nhau một lần nữa, rồi Đoàn đưa Minh vào buồng riêng đã dành sẵn cho chàng. Minh ngấm-nghía mọi vật sắp đặt đầu vào đấy mà cảm-dộng vì tấm lòng chu đáo của bạn. Thực vậy, từ cái màn ren mới mắc, tấm dạ giải nệm mới giặt, cho đến cái chậu thau mới đánh, bánh xà-phòng, cái

khăn mặt, cái bàn trải răng chưa dùng, nhất nhất đều sạch-sẽ, mới-mẻ, không có bụi bậm bám, đủ tỏ rằng có tay âu-yếm của một người nội trợ dăm-đang ngăn-nấp chặm qua.

Đúng bấy giờ, một đứa ở gái lên gác mời Minh xuống ăn cơm. Tuy cơm An-nam nhưng các món đựng trong đĩa lớn cùng một hạng và đặt trên bàn vuông, trái khăn trắng xanh, dưới ánh sáng rực-rỡ của ngọn đèn măng-sông, trông có vẻ tây lắm. Khách ăn tới món gì cũng khen ngon và luôn mồm nói:

— Anh có người bếp khá lắm.

Đoàn đưa mắt liếc vợ mỉm cười âu-yếm:

— Các món ăn này tự tay nhà tôi làm cả.

Minh quay lại phía vợ bạn:

— Thưa bà, xin có lời trân

trọng tặng khen bà.

Bà chủ, như cho rằng lời khen kia hơi quá đáng, cúi mặt xuống nhìn bát cơm, hai má háy háy đỏ. Cái tính rụt-rè bẽn-lẽn ấy của một người thiếu phụ có chồng khiến Minh lấy làm lạ. Thực một người thiếu nữ mười lăm, mười sáu cũng không rụt-rát, e-lệ quá như thế. Lại một điều nữa khiến Minh càng lấy làm lạ, là suốt một bữa cơm, vợ bạn không bàn tán, không nói một nửa câu. Từ bát cơm ăn hết cho chỉ chén nước mắm cạn, bà chủ cũng chỉ sẽ đưa mắt ra hiệu cho người nhà lấy thêm mà thôi, Minh tịnh không nghe một tiếng thì-thầm nho-nhỏ ở cái mồm xinh-xắn kia nói ra. Cả đến cái cười rất tươi-tắn của nàng cũng chỉ như cái cười yên lặng chiếu ở trên màn ảnh không

lời. Thỉnh-thoảng, nàng lại đứng dậy đón-dén đi xuống bếp, ý chừng để bảo đem món ăn lên, hay trông qua chảo gà-gô xem đã chín tới chưa. Nàng đi nhẹ-nhàng như con rắn lướt trên đám cỏ, đến nổi có khi Minh thốt nhìn về phía nàng ngờ không thấy mới biết rằng nàng vừa xuống nhà. Ăn đến món tráng miệng, Đoàn trở đĩa đựng vừa cam, vừa chuối tiêu bảo bạn:

— Mời anh xơi. Đây đều là quả vườn nhà, cả hoa cam lọ kia cũng vậy. Sáng mai, tôi sẽ đưa anh ra xem vườn.

Rồi một lát Đoàn lại hỏi Minh:

— Anh có lạnh không?

— Không, anh ạ.

— Vậy ta ra sân ngồi uống cà-phê nhé?

— Xin vâng.

Hai anh em bạn đứng dậy, thì bà chủ đã đưa mắt bảo người nhà chuyển cái bàn con và hai cái ghế ra sân, đặt dưới giàn thiên lý thoang-thoảng mùi thơm. Đoàn quay lại bảo vợ:

— Thôi, mình ở trong nhà chẳng lạnh.

Ngoan ngoãn, nàng thu đĩa hoa quả đặt vào tủ ấu, lột khăn bàn và những khăn ấu đưa cho một tên người nhà, rồi thông thả đi sang phòng bên.

Vạn vật như cũng hơn hờ vì chủ đón chào khách. Vừng trắng nửa vành đã sẵn treo lơ lửng trên một trái đồi trước mặt. Hai người như cùng cảm-dộng vì mọi sự dịu dàng âu yếm, chưa ai cất tiếng hỏi ai, chỉ yên lặng ngồi hút thuốc lá và nghe tiếng tí tách của nước cà-phê chảy từng giọt từ cái lọc xuống cốc.

Bỗng Minh giật mình như nhác nhìn quanh: chàng nghe có tiếng đàn dương-cầm ở đâu đưa lại, mạnh mẽ, trong trong, khi mau, khi chậm, khi dều-dít như tiếng chim họa-mi hót đờ hời, lạnh lạnh như hạt mưa vàng gieo trên làn nước bạc. Chàng tưởng-tượng ngay ra có giọng nước suối trong chảy bên sườn núi đầu đây. Hết một bài, đàn kia ngừng tiếng. Minh buông thở, khoan khoái hỏi bạn:

— Ai đánh đàn thế, anh?

— Nhà tôi.

Nhưng bài khác đã kế tiếp theo. Tiếng đàn càng dẻo-dắt như thì thầm, như cười nói, như âu yếm, như mơn trớn ôm ấp lấy trái tim ai.

Minh cười thầm, ngẫm nghĩ: « Có lẽ vợ bạn ta không muốn nói bằng tiếng người, mà chỉ nói bằng tiếng đàn chăng? »

Đoàn thì cặp mắt vợ vẫn nhìn trắng mà tâm hồn như phiêu phiêu đương cùng điệu âm nhạc du-duyong bay bổng trên từng mây bạc.

Tiếng đàn ngừng bật, Đoàn se sẽ bảo bạn:

— Nhà tôi chắc lên gác, vì đã đến giờ cho con bú. Mời anh xơi cà-phê chẳng nguội.

Minh cười:

— Giá chị cho nghe vài bài đàn nữa thì cà-phê đến lạnh!

NHÀ THÍ-NGHIÊM LÊ-HUY-PHÁCH 12 SINH-TỬ' HANOI

Đã phát-minh nhiều thuốc hay để chữa bệnh Lậu và Giang-mai, ai-ai đều biết. Nay mới xuất bản quyển « Bệnh nguyên » là một quyển đề dò căn các bệnh và cách dùng thuốc, cùng một mục nói riêng về bệnh Lậu, Giang-mai và Hạ-cam, đề công-hiến quốc-dân. Vậy ai ở xa muốn lấy, xin dính timbre 0\$10, làm tiền cước phí.

— Rồi chàng hỏi luôn :
 — Anh cưới vợ từ bao giờ vậy ?
 — Được mười sáu tháng rồi, anh ạ,

Câu trả lời tính từng tháng từng ngày đủ tỏ cho Minh biết rõ tâm ái-tình đậm thắm nồng nàn của bạn. Thốt nhiên, chàng bật mồm:

— Sung-sướng thật! Hạnh-phúc gia-đình!

Ảnh trắng chành chếch chiếu rõ mặt hai người. Minh thoáng thấy giọt lệ long lanh trong cặp mắt bạn. Chàng ngỡ vực, hỏi:

— Anh có sung-sướng không?
 Đoàn dăm dăm nhìn Minh như lấy làm lạ vì câu hỏi của bạn:

— Sung-sướng? Hạnh-phúc? Hạnh-phúc thì ai ai cũng có, cũng được hưởng, nhưng phải mất công tìm nó.

Câu trả lời nhiệm đầy ý tưởng huyền bí, khiến Minh ngồi im ngẫm nghĩ. Thì bạn lại nói tiếp:

— Như nhà tôi, một người đàn bà hoàn toàn, hoàn toàn theo ý tôi, thế mà vì một sự cón con, tôi suýt bị mang khổ một đời. Tôi có ngờ đâu chỉ người ấy ngày nay là hạnh-phúc của tôi, là vũ trụ của tôi, là ánh sáng rực rỡ chiếu rọi tâm hồn tôi..

Những ý tưởng lãng mạn của bạn khiến Minh không thể không nhách một nụ cười thương hại. Đoàn nói luôn:

— Hai năm trước, một bữa tôi đến nhà một người bạn cũ. Thoáng thấy bóng em gái bạn, nhà tôi ngày nay, là tôi đem lòng yêu ngay. Rồi tôi thân đến xin cưới làm vợ. Tôi tuy bỏ cô cha mẹ, nhưng song thân bạn tôi thấy tôi có học thức chút đỉnh và có nghề nghiệp chắc chắn, thì bằng lòng gả ngay. Nhưng bạn tôi cứ gạt đi, và bảo cho tôi biết em gái là người có bệnh nặng. Tôi thì tôi cảm thấy tôi yêu quá lắm rồi, khó lòng mà lui được nữa, liền trả lời liều:

— Bệnh nặng tôi cũng xin lấy.
 «Bạn tôi tưởng tôi biết rõ em gái mắc bệnh gì rồi, thì cảm-động nắm lấy tay tôi mà nói rằng:

— Anh đã nhất định thương em tôi, thì tôi xin cảm tạ tấm lòng quý hóa của anh.

«Cưới về được ba hôm, tôi mới biết nhà tôi... cảm.

— Cảm?
 — Vàng, cảm. Nhưng ngày nay, tôi thường tự hỏi: giá nhà tôi không cảm thì liệu tôi có thể được hưởng hạnh phúc đầy đủ như thế này không? Dứt lời Đoàn đứng dậy nói tiếp:

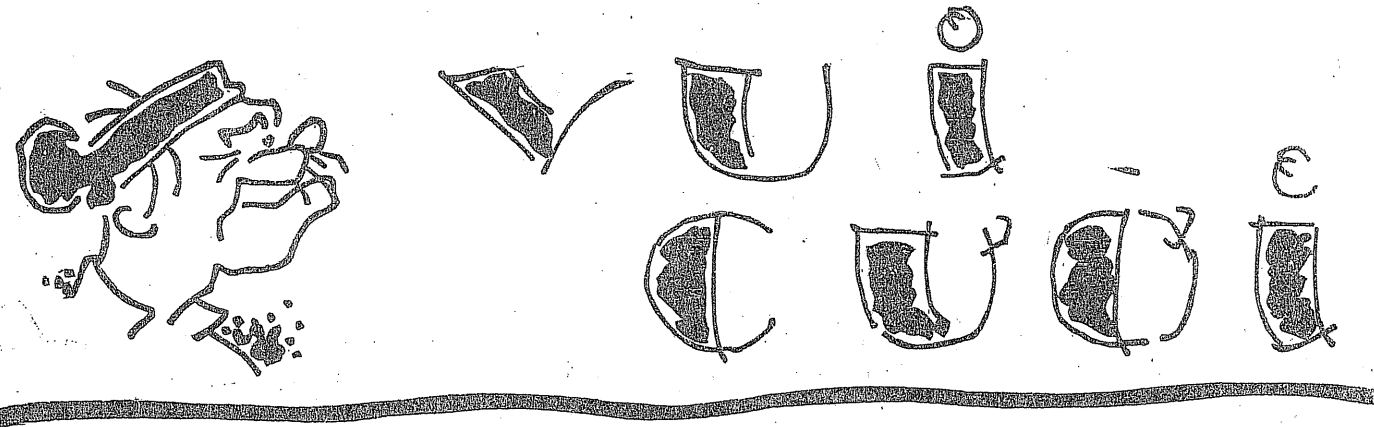
— Anh tha lỗi cho. Tôi lên qua gác bảo nhà tôi ngủ trước, rồi tôi lại xin xuống ngay tiếp truyện anh.

Minh ngược mắt nhìn trời: trăng thượng tuần buông xuống cảnh yên lặng một nụ cười yên lặng. Chàng lẩm bẩm nói một mình:

— Hạnh-phúc chỉ ở trong sự yên lặng.

KHAI-HUNG

Không gì lái bằng buôn áo CỤ-CHUNG



Trẻ con và gà con.

Mẹ cả hay thức khuya đánh tổ tôm, lại hay giục con đi ngủ trước một mình:

—Mày làm gì mà không đi ngủ. Mày chả xem gà con tối đến nó đi ngủ đấy à?

Con đáp :
 — Nhưng gà con khi đi ngủ cũng có mẹ nó kia.
 Mẹ cả — !!!

Của T.B.-Hân Thanh-hóa

Nói không nghĩ.

Một hôm Nhân đi cúp đầu gắp phải anh thợ vụng, cúp lệch bên nọ siên bên kia, Nhân soi gương tức mình mắng anh thợ cúp rằng: «Cúp mới cấp gì mà i.hư cái đầu con khi thế này!».

Của G.V.-Viết Hongay

Rở rần.

Thầy đồ Diệc dạy trò nhỏ, mới bắt đầu học sách Tam tự kinh, đến chữ: nhân chi sơ, thầy giảng nghĩa là: người chung xưa. Trò nhỏ tuy miệng học «Người chung xưa», nhưng không hiểu chung xưa là thế nào, mới hỏi lại rằng: Thưa thầy «xưa» là thứ đồ ăn gì? Con thường chỉ thấy mẹ con ở nhà «chung trụng» thôi.

Vô danh

Cậu bé tham lam.

Mẹ (chia cái bánh) — Này Tham, cầm cái bánh này chia cho thằng Tý, anh em ăn với nhau.

Tham (tâng lờ) — Thế là nghĩa gì

Ơ mẹ?

Mẹ (hiều ý) — Thế là mày chia cho Tý một phần to, mày lấy phần nhỏ.
 Tham (chạy đi tìm Tý) — Anh này, mẹ bảo anh chia cho tôi, anh em ăn với nhau.

Của L.-Vân Phom-Pènh

Lời trạng sư.

Trạng sư G... cãi hộ cho nhiều Sê được trắng án.

Về nhà giấy trạng-sư.
 Nhiều Sê — Nhờ ngài, con được khỏi vụ này. Con không biết làm thế nào để tỏ lòng cảm ơn....

Trạng sư — Ô! Từ ngày tổ tiên bày ra tiền bạc, vấn đề ấy dễ giải quyết quá.

Của N.T-Ngọc Bắc-ninh

Bà ru cháu.

Hạ ơi hoi... hạ ơi hoi...
 Bà bà đi bán lợn con, bán đất bán rẻ lon son chạy về.

Hạ ơi hoi... bà bà đi bán lợn sề, bán đất bán rẻ chạy về lon son...

Của T.B.-Côn Sơn-tây

Lời con trẻ.

Một hôm cụ Bà đến chơi nhà bạn thấy có đĩa cháu gái trông nhà.

Cụ Bà — Thầy cháu dâu?

Cô bé — Thưa cụ, thầy cháu đi vắng.

— Cháu năm nay lên mấy?

— Thưa cụ, cháu lên mười.

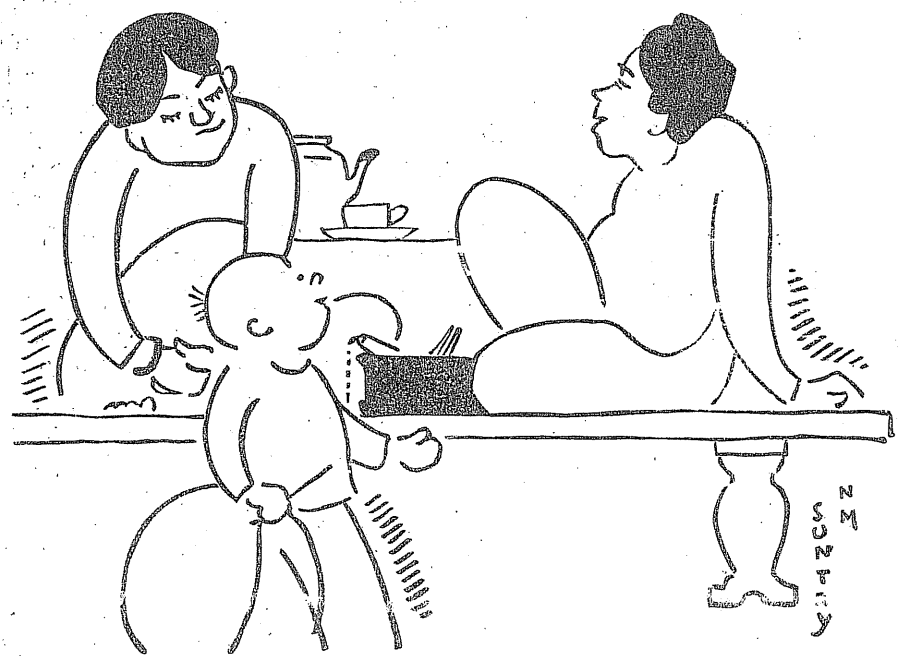
— Cháu đã cưới mấy ai chưa? (1)

— Thưa cụ, cháu vừa cưới với cụ.

—?

1. — Câu ta thường chế trẻ con: lên mười cưới với chó.

Số 28



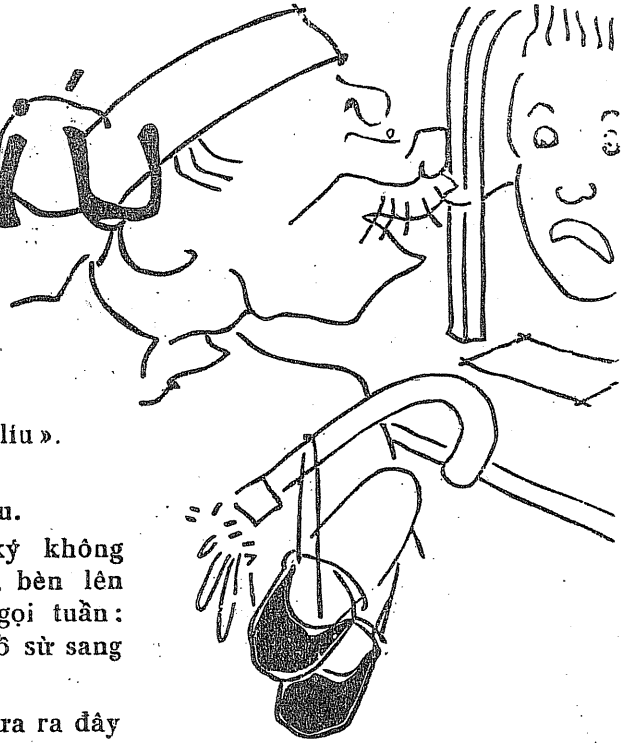
Me (nói truyện với khách) — Ấy, có ta từ độ lấy chồng đến giờ, chẳng để đái gì cả. Con — Ơ... Ơ... sao cô ấy nhện được lâu thế hở mẹ?

PHÒNG THĂM BỆNH
 Bác-sỹ Ngô-Trực-Tuân
 Có bằng chuyên môn Dục-anh của Đại-học đường Paris
 46, Phố Hàng Cót — Hanoi
 Giây nói 725
 Giờ khám bệnh:
 Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ
 Chiều từ 4 giờ đến 7 giờ

NƯỚC HOA HIỆU CON VOI
 Nguyên chất rất thơm chưa pha
 Quelques fleurs, jasmin, fleur d'amour, narcisse noir, violette, rose, menthe.
 1 lọ 3 grs. 0\$20 1 tá — 2\$00
 1 lọ 6 grs. 0.30 1 tá — 3.00
 1 lọ 20 grs. 0.70 1 tá — 7.00
 PHÚC-LỢI 79, Paul Doumer, Haiphong bán buôn và bán lẻ.
 Mua buôn giá chám chức tiền cước bán hiệu chịu cả.

BÁN ĐẠI GIẢM GIÁ !!!
 Chè mạn, chè hạt và chè tàu ướp đủ các thứ hoa Dừa, lê và mãng đống hộp. Yếu Quảng-nam, cà-cường nước và củ cải rằm v.v.
Ich-Phong
 20, Phố hàng Nón, Hanoi
 Giây nói số 302

HỒ SỪ SANG SẾ LIU



Ai cũng biết Ba Éch với cụ Lý Toét nhà ta bây giờ tốt với nhau lắm, nhưng có biết đâu hồi năm xưa chàng Ba Éch đã chơi cho cụ Lý Toét (khi ấy còn đương thứ ở làng) một vỏ dau lăm kia.

Còn nhớ hôm ấy họp việc làng, bỏ thuế vừa xong, Ba Éch chốt ở đầu đến, gọi cụ Lý Toét ra bắc:

— Nay cụ, tôi nghe thấy người ta kháo nhau rằng có lẽ cụ được thưởng Trương-lục, vì đã có công chỉ nhà đoan tóm được mấy lần rượu lậu ở làng đây!

— Hừ, đừng nói đùa, trương-lục với trương-lạc gì.

— Tôi nói thật đấy, cụ không tin, thử lên Hanoi hỏi thăm bác Hàn Đậu xem có phải thế không, ngộ khi được, cụ còn đủ thì giờ soay tiền ăn khao chứ.

— Chả nghe đâu, nếu có thì quan huyện đã sức về rồi, tội gì mà hỏi dò trước mà phải lên tận Hanoi cho tốn tiền tàu.

Ba Éch làm bộ ngạc nhiên hỏi Lý Toét:

— «Cụ nói cái gì tốn tiền tàu, bây giờ có lệ mới rồi, cụ đi tàu không mất tiền kia mà...»

— Gớm, đừng nói nhảm, cuối năm ngoái, tôi lên tỉnh nộp thuế còn phải trả tiền tàu kia. Lệ nào mới mà đi tàu hỏa không mất xu.

— Thật mà, mai cụ ra ga xem, có lệ mới mà không biết, hoài quá. Khi cụ ra ga, đến chỗ phát vé, cụ cứ bảo ông ký ga:

«Cho tôi một cái vé đi Hanoi» rồi cụ tiếp thêm một câu thế này: «Hồ sừ sang sế liú» thì tức khắc người ta phải kính cần đưa cho cụ một cái vé, nếu không như thế, tôi xin mất cho cụ năm đồng với lại một bữa chén thịt cây.

Nói xong Ba Éch bèn kéo Tú-Nạc, Nhiều Tiều ra làm chứng nữa.

Thấy Ba Éch gọi cả người làm chứng, Lý Toét bụng nghĩ chắc là nói thật nên Ba Éch mới quả quyết thế, bèn trả lời:

— «Được rồi, có phải thế, sáng sớm mai tôi ngược Hanoi xem sao»,

Ba Éch bèn chào mấy người rồi quay ra về, vừa đi vừa soay tay, cười thầm sẽ trêu được cụ lý một phen, vì y đã đánh cuộc với Tú-Nạc và Nhiều Tiều từ mấy hôm trước.

Quả thật, sáng mai cụ lý sách ở ra ga đi chuyến xe nhất.

Cụ lý ta khoan thai ra chỗ lấy vé rồi ôn tồn nói:

— Thưa ông cho tôi một cái vé đi Hanoi, rồi lên giọng tiếp luôn câu «Hồ sừ sang sế liú».

Ông ký ga bèn ung dung rút cái vé, kính cần hai tay đưa cho cụ lý.

Cụ lý ra xe lên hạng tư ngồi và

lầm bầm nói:

«Quái! thế ra chú Ba Éch nói thật à?», nhưng cụ hãy còn ngại không biết thật hay giả.

Xe chạy được ít lâu, có một người tây đến soát vé, cụ đưa ra không thấy người tây nói gì, xem xong bấm vé, giao lại cho cụ.

Bấy giờ Lý Toét mời chắc dạ.

Nguyên Ba Éch sau khi đủ được Lý Toét vào trông, đã ra ga vào buồng giấy ông ký ga dặn trước rằng: «Thưa ông, vì chúng tôi có cuộc nhau đùa Lý Toét làng tôi rằng bây

chò lấy vé, rồi cũng như lúc đi, nhìn thầy ký phát vé mà rằng: «Cho tôi một cái vé về Đàng-xá — Hồ sừ sang sế liú».

Thầy ký ga:

— Đàng-xá bầy hào sáu.

Lý Toét tưởng thầy ký không nghe rõ tiếng mình nói, bèn lên tiếng đồng-dục như lúc gọi tuần: «Một cái vé, Đàng-xá — Hồ sừ sang sế liú».

Thầy ký nhắc lại — Đưa ra đây bầy hào sáu.

Lý Toét — Sao lại bầy hào sáu? Hồ sừ sang sế liú kia mà!

Thầy ký giận lắm, mà Lý Toét cứ nhùng-nhằng mãi. Người lấy vé ở đằng sau thì đông, họ chen tọng, Lý Toét lại càng vội, cứ gào mãi câu: Hồ sừ sang sế liú, đến nỗi thầy ký phải chạy ra gọi đội xếp vào lối Lý Toét ra.



giờ lý trưởng đương thứ đi không mất tiền vé, vậy mai cụ lý có ra ga mà nói câu: «Cho tôi cái vé đi Hanoi — Hồ sừ sang sế liú» thì ông làm ơn cứ đưa cho cụ ta một cái vé hạng tư, mà đây tôi xin nộp tiền cái vé ấy trước».

Lên đến Hanoi, cụ lý vào nhà ông Hàn Đậu hỏi thăm thì mới biết mình không được gì cả, mà ông Hàn còn trách cụ lần thân hay tin người, ai nói gì cũng nghe, nếu được thưởng thì nhà nước tự ngay về huyện lý, việc gì phải hỏi dò.

Vì câu trách ấy mà cụ không dám khoe cái việc đi tàu không mất tiền nữa.

Lý Toét lại tự an-ủi: «Thôi chả được thì thôi, đi tàu không mất tiền cũng là một dịp lên Hanoi sắm ít hàng để tết dùng».

Thế rồi Lý Toét ở Hanoi hai hôm tiêu sắm hết, chỉ còn dăm xu trong túi.

Sáng hôm thứ ba, Lý Toét từ giả ông Hàn Đậu ra về, tay sách, nách mang, nào ó, nào bánh, lại đeo thêm cái áo «ba đời suy» linh tấy mới mua ở hàng mụm.

Lối thôi, lốc thốc, ra ga cố len vào

Lý Toét thấy sự ức thế, bèn bảo người đội xếp rằng:

— Tôi là lý-trưởng kia mà, tôi lấy vé Hồ sừ sang sế liú, sao lại kéo tôi, các bác phải biết phép mới được!

Thấy nói «phải biết phép», người đội xếp tưởng Lý Toét miệt mình, bèn cho mấy cái tát tai, và dẫn về bốp để nằm mất nửa ngày rồi mới thả ra.

Lý Toét vừa tức vừa xấu-hổ mà tiền thì hết, chả nhẽ lại quay lại nhà ông Hàn mà xin tiền ư. Lý Toét bèn mang cái áo «ba đời suy» ra hàng cơm, khăn-khoản mãi mới có người mua cho chín hào chỉ.

Lý Toét lấy vé về, vừa lò-dò đến đầu làng đã gặp Ba Éch, Tú Nạc và Nhiều Tiều đương ngồi trong hàng chị Tư Lý chén rượu với đặt phụ, mắm tôm.

Họ thấy cụ về, bèn chạy cả ra hỏi thăm cụ rồi rít.

Lý Toét tức quá, chỉ mặt Ba Éch mà mắng: «Này Ba Éch, đùa thế à,

đánh lừa ông đến nỗi ông phải bị đòn, và ngồi bốp nửa buổi nhé». Nói xong, Lý Toét đập ngực thùm thụp

Ba Éch cố nén cười, làm bộ tự-nhiên hỏi Lý Toét:

Thế nào, cụ ra ga nói vậy mà người ta không đưa vé chẳng?

— Có, nhưng lúc đi thôi, còn lúc về thì này đây....

Lý Toét giận quá, định vác ó phang Ba Éch.

Ba Éch nhảy lùi lại rồi hỏi:

— Thế ở ga Hanoi lúc ra lấy vé cụ nói thế nào, ôn lại tôi nghe đã, việc gì mà vội nóng thế?

— Thì người ta cũng bảo: «Cho tôi cái vé về Đàng-xá — Hồ sừ sang sế liú.»

Ba Éch phì cười bảo Lý Toét:

— Nếu vậy đáng đời cụ lắm. Lúc đi thì nói: Hồ sừ sang sế liú, nhưng khi về phải nói trở lái: Liú sế sang sừ hồ, mới được chứ. Tại cụ không biết nói còn trách gì ai,

Lý Toét nghe xong tỉnh người, bèn bỏ về, vừa đi vừa lầm-bầm: «Phải, Ba Éch nói có lý lắm, chỉ tại mình lúc về lại cứ đòi lấy vé đi, thảo nào người ta giận cũng đúng.

Chiều hôm ấy Lý Toét giết gà làm rượu cho con sang mời bộ ba chàng Ba Éch lại chén.

Từ đây, Ba Éch cũng hối, nên bây giờ hầu với Lý Toét cũng là có cơ.

MINH-CHÍNH
Hà-Lam

CÔ - ĐÀU PHẢI LỤC - XÌ QUAN VIÊN KHÔNG ĐƯỢC BẬY

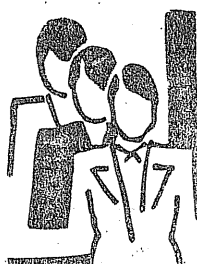
Vì điều-tra ra mới biết nổi giống Việt-Nam ngày một hao mòn, một phần lớn bởi những kẻ đi hát bậy bạ nên có nhiều bệnh hoa liễu, bệnh lao, lại có kẻ khảnh-kiệt cả gia-tài mà cách chơi «vô ý nghĩa» vẫn còn mãi mãi. **Đã yêu cầu Nghi-viên bắt cô-đầu phải lục-xì; Các người đi hát phải biết đánh trống lối cổ kim và tán thời (học theo lối tất) biết đủ tiếng lòng cô đầu để họ khỏi giới, biết cả các bài hát cổ kim, phải gìn giữ thân thể; Biết cách lịch sự không được bậy v. v. . .** Đó là những yếu-điểm của cuốn sách «**Học đánh châu và binh-phẩm lối hát cô-đầu xưa nay**» của Cường-sỹ mớ in, giá đặc-biệt 0\$30 bán tại nhà xuất-bản **NHẬT-NAM THƯ-QUÁN 104 hàng Gai Hanoi**

Ở xa mua lẻ thêm cước 0\$20.
Gửi Contre remboursement à 0\$60

PHARMACIE MODERNE VU-DO-THIN

PHARMACIEN DE 1^{re} CLASSE DE LA FACULTÉ DE PARIS
BÁN THUỐC TÂY THƯỢNG HẢO HẠNG — GIÁ TIỀN PHẢI CHĂNG
Téléphone n° 495

25, 27, 29, Boulevard Francis Garnier — HANOI



ĐỒ-HỮU-HIỆU

TAILLEUR DIPLOMÉ DE L'ÉCOLE INTERNATIONALE DE COUPE DE PARIS

N° 41 Rue du Chanvre

Coupe et façon impeccable et soignée adaptée à toutes anatomies. Aucune augmentation sur les prix courants

BỨC TRANH... VẠN CẦU

Chùa Võ-Hưng.

Chùa Võ-Hưng là một ngôi chùa mới của ông Hưng-Ký, dựng lên trong quãng đồng ruộng đầu làng Hoàng-mai. Đã phải ba năm ròng đã mới làm xong cái công trình tuyệt tác về kiến trúc ấy: ngôi chùa mới về toàn thể, cũng tựa tựa như những ngôi chùa cũ khác — nhưng có nhiều cái hay hơn.

Tam quan chùa trông như một cái bánh khảo vẽ mùi của trẻ chơi hôm rằm tháng tám, cũng những cái trang điểm tỉ mỉ, vụn vặt như thế. Những con sấu, con cá, những đầu rồng đuôi tôm hội họp nhau nhảy múa trên các cột trụ và các mái uốn cong liti như con bộ ngựa lúc đánh nhau khiến cho toàn thể tam quan trông gai góc và sù-sì như quả mít đại trên rừng.

Còn ngôi chùa thực là cái biểu hiệu rõ ràng và sắc sảo của sự hòa hợp hai cái tinh thần khác nhau của phương đông và phương tây. Ngôi chùa thành ra một nửa chùa, một nửa nhà hộ-sinh; mà theo ý tôi thì có lẽ là cái nhà hộ-sinh cả. Có đủ hết cả tính cách vệ-sinh: cửa kính, cửa chớp rộng, thoáng hơi, thêm lát gạch hoa bóng lộn, tường quét vôi kẻ vạch vàng.

Chùa nhỏ nhưng tượng to: hai ông Hộ-pháp to lớn hai bên cũng biết thế, nên hai ông phải bảo nhau chịu khó khom lưng xuống một tí, cho khỏi chạm tới nóc chùa. Trông nét mặt hai ông hậm hực cũng đủ biết các ông muốn tìm một chỗ khác rộng-rãi hơn, còn đức Phật bà thì sợ hãi, nấp hình sau dãy tượng trên tam bảo.

Hai bên, những tượng nhỏ, quý sứ đầu trâu mặt ngựa diễn các cách hành phạt dưới địa ngục: vạc dầu, chày kim, kéo lưỡi, cưa xẻ, hết tất cả những cách ghê gớm mà trí người đã nghĩ ra để làm khổ nhau. Nhưng đấy, những cách trừng phạt ấy cốt để răn khách thập phương, răn các ông sư, các bà vãi, và răn cả người dựng lên chùa.

Sau chùa có hai dãy hành lang chia ra từng căn phòng vuông vắn, mát mẻ, sạch sẽ như những phòng nhà thương. Ở giữa, trong một căn nhà ba gian, ông tổ chùa chễm chệ ngồi trên bệ. Người ta lấy làm lạ sao ông tổ lại là một ông mũi rộng, râu quăn, mắt xanh biếc.

Bên chùa là một ngôi đền thờ «Chung nhân chi mẫu» —

Mẫu là một người đàn bà, nên đền cũng ủy-mị, lòe-loẹt ra rắng làm đom lăm: mái uốn cong liti tàu, tường «bích-tông», mái giả đá hoa, gạch hoa, trên dui kèo có những con giống con trắng men sứ. Trên tường, nét bút của các bác thợ nề vẽ ra những cảnh hồ Tây, hồ Hoàn-kiểm rất nên thơ. Trong chỗ trang hoàng như thế, các «ghế đệm» nhà thánh hội họp nhau cúng vái: một vài bà, một vài cô, một vài cậu cung văn, cùng say sưa hầu bóng thánh.

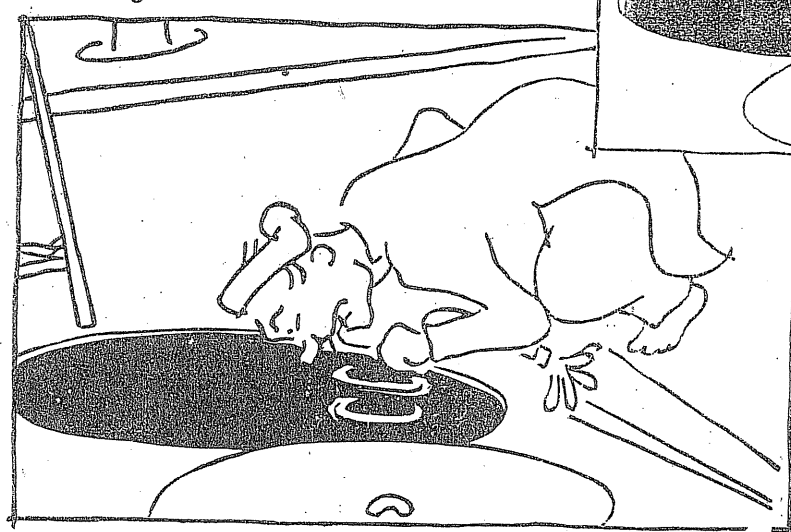
Tất cả chùa và đền ấy đã tốn cho ông Hưng-Ký ngoài ba, bốn vạn bạc. Số tiền ấy có thể dựng lên được mười cái nhà trường cho trẻ học, hay mười cái nhà hộ sinh

giải giáp khắp các làng. Đem cùng vào viện Tế-Bần thì có thể nuôi sống được bảy, tám trăm người trong vài năm — nhà Tế-Sinh thì có chỗ cho vài trăm đứa trẻ được khỏe mạnh.

Nhưng mỗi người có dư tiền có quyền tiêu riêng một lối: ngày xưa, các cụ ta đem bỏ vào hũ chôn xuống đất để dành cho con cháu,

Thi L. T. 18

1. — Trên này nhiều xe cộ, hành-khách đông...



2.... Sẵn có bậc thang ta xuống đây đi cho chóng mà cóc sợ ô-tô nữa!

hay có khi để dành cho người ngoài. Bảy giờ người ta đem làm nhiều cái hay hay khác, mà xây chùa cũng là một cái hay trong những cái hay hay khác.

Làm chùa để cầu phúc, không những được phúc cho mình mà lại được phúc cho người khác nữa. Người khác, nghĩa là các ông sư, các bà vãi, các bác châu văn, được thông-thả ung-đụng thờ Phật mà ăn oản. Lại suốt một tuần lễ hội chùa, phúc cho cả những người đến bầy các trò chơi vui: trò vui không mất tiền như chạy đàn, tụng kinh, trò vui mất tiền như xem bói, xem dí, trò vui mất tiền mà có khi mất cả áo như búng quay, xóc đĩa.

Làm lợi cho nhiều người như thế, chắc ông Hưng-Ký cũng lấy làm hân-hạnh lắm rồi thì phải, như ông đã ước mong.

Vì theo ý người ta, quả phúc chỉ có thể về tròn được ở hai việc xây đình, xây chùa và việc hợp thiện. Tôi thực khen ông Hưng-Ký đã trọn việc xây chùa hơn là đem số tiền ba, bốn vạn mua đất để chôn vài ba nghìn người chết.

Còn việc nuôi vài ba nghìn người sống là một việc phải tội, không nên làm.

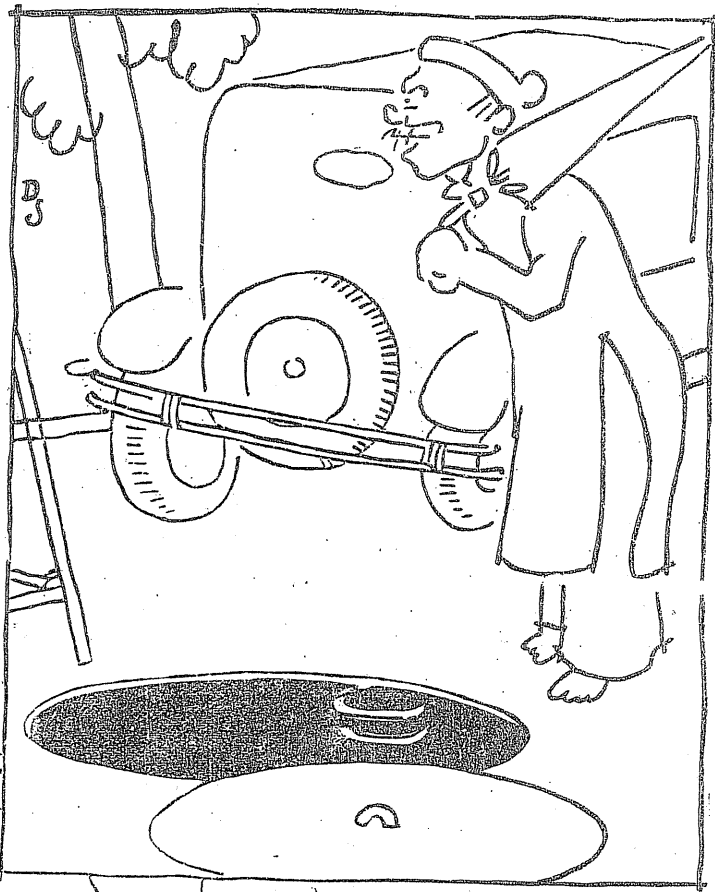
VIỆT-SINH

CUỘC ĐIỀM BÁO

Báo Tiếng-Dân bá cáo

«Gần hết năm, phải *kiết toán niên đê*, vậy xin thưa cùng quý độc giả, ngài nào còn thiếu tiền báo, xin nhớ ký hạn mà gửi trả cho, dặng tiện việc sổ sách.»

Mọi lần đọc báo Tiếng Dân thấy



TU NUUY

Ông Trần-trung-Viên đảm khùng, trả lời luôn một bài rất hùng...hỗ (chứ không phải hùng hồn) ở P. N. T. Đ. số 16. Trước hết, ông cảm ơn ông Thanh-Mai đã làm cho ông tỉnh ngộ song lại «*tỉnh hơn*» ông Thanh-Mai, rồi ông trách ông Thanh-Mai rằng: «*nói thì dễ, làm thì khó*».

Kỳ quặc hơn nữa là ông Trung-Viên lại cãi rằng những truyện được truyền lại, «*chẳng ít thì nhiều, đã truyền lại thì phải có*». Rồi ông kể lể lời thối những truyện «*con số XIII trong tiệc vua Henri IV. — bà Jeanne d'Arc gặp thiên thần Saint Michel, cùng các truyện thần tiên khác*» v...v... mà ông cho là, chẳng ít thì nhiều, đều có cả. Thế mà ông Thanh-Mai lại bảo là ông mê-tin!... Ông lại dẫn rằng: «*rồi sau này đến thời kỳ quá-văn-minh (ồ, lại quá-văn-minh?) để lại đời bán-cổ (lạ nhỉ!), ai nói đến lâu bay, hơi ngạt, đạn biết bay, vô tuyến điện, v. v. sẽ lại có một ông Thanh-Mai bảo là huyền, là đồ mê tin cả mà!*»

Lý luận như thế, thì đến ông Phan-Khôi cũng phải chịu thua... vậy ời!

Biết rằng cứ lý luận lời thối như thế, thì chẳng ăn thua gì, nên ông Trần-trung-Viên, sau khi đã ký tên dưới bài, lại còn thêm rằng:

«*Tôi không muốn nói đi nói lại nhiều lần đâu, đến tuổi đưng-đần cả rồi...*»

Ừ, không nói thế thì ai biết là Trần-Viên đã đến tuổi đưng-đần rồi!

Nhưng ông không biết kết liễu câu truyện cãi nhau bằng một câu văn in trên báo, ông lại hăm dọa ông Thanh-Mai rằng... sẽ có một trận giáp lá cà, nghĩa là ông đòi được chạm trán với ông Thanh-Mai, hoặc ở nhà ông Thanh-Mai, hoặc ở nhà ông «*ở số 13, Miribel, hay ở hiệu Nam-ký*».

Không biết hai ông họ Trần gặp nhau ở phố chợ Đuổi hay ở Bờ-Hồ thì... sẽ đối phó với nhau ra sao. Chắc là hai ông Trần sẽ... soay trần ra mà đấu võ. Nếu vậy thì đáng lo cho ông Thanh-Mai, vì... đọc văn ông Trung-Viên, ai cũng phải đoán là... ông có võ tàu, hay ít ra thì cũng có võ An-nam, ít nữa cũng là một người vạm-võ, hung-hăng.

NGỘ-KHÔNG

chữ nhỏ mà không hiểu, tôi thường chép miệng mà rằng: không hiểu cũng không sao! Lần này thì hơi rầy cho tôi một chút, vì tôi cứ phải tự hỏi tôi cả ngày rằng: *kiết toán là cái gì? Cái gì là kiết toán niên đê? Kiết toán niên đê... đê làm gì?* Tôi tìm muốn cho (ra nghĩa để gửi tiền trả nhà báo, vì tôi chưa hiểu thì tôi lo nhờ phạm-tội điều gì trái phép luật chẳng?

May sao tiếp số sau. Tiếng Dân nêu lên cái tên to tướng, mà dài giằng giặc như sau này:

«*Chúng ta nên cao bằng cái bờ giai cấp văn chương, cái thuyết văn chương quý phái và văn chương bình dân.*»

À, ra thế đấy.

Tiếng Dân bắt đầu «*cao bằng*» nên bên một đoàn chữ thật nôm na (bình dân) thả một chuỗi chữ thật tàu đặc (quý phái).

Nhưng của đảng tội giá báo Tiếng Dân cao bằng ngay cái chữ «*Tiếng Dân*» đi thì hơn hết. Vì tiếng dân thì hẳn là tiếng của bọn bình dân chúng tôi, mà các ngài trong tòa soạn thì cứ viết một lối văn quý phái, chúng tôi đọc đến cứ ngom ngóp thẹn thùng cho cái tên của chúng tôi mà các ngài nêu lên làm tên báo của các ngài.

Nguyễn-văn-Nôm
(không có điền tích).

Chắc ông Trần-trung-Viên muốn đấu võ.

P. N. T. Đ. số 12, trong bài «*Tim sự thực...*» của ông Trần-thanh-Mai, có đã động đến ông Trần-trung-Viên, tác-giả «*Văn-dân bảo-giám*». Ông Thanh-Mai công kích những người chép văn học sử của ta, hay theo mê tín mà truyền lại những câu truyện hoang đường..., như ông Trần-trung-Viên đã làm trong bộ «*Văn-dân bảo-giám*».



của KHÁI-HƯNG và BẢO-SƠN

Tranh của ĐÔNG-SƠN

Một giờ sau, khi Văn trở về thì Liên còn đang lúi-húi bày các món ăn vào mâm. Phần nhiều đàn bà ta vẫn vậy: dẫu họ buồn bực về việc gì mặc lòng, nhưng lúc họ săn-sóc tới việc cơm nước, dọn dẹp các công việc trong nhà thì bao nhiêu nỗi lo lắng, họ quên hết, kỳ cho tới lúc họ rồi rảnh việc, mới lại ngồi vào một số mà than ngẫm, khóc ngấm.

Tiếng kẹt cửa ở ngoài công vụt nhắc Liên nhớ tới mọi điều vừa xảy ra buổi sáng. Nhưng hình như có tâm linh báo trước, nàng đoán rằng Văn về có mang theo những tin tức chẳng lành, nên tuy nghe rõ tiếng động và tiếng giầy còm-cộp của Văn ở sân, nàng vẫn cặm cụi ở lý trong bếp. Mỗi khi Văn tới gần bên, nàng mới thong-thả ngừng đầu sẽ hỏi:

— Anh đã về! Anh không tìm thấy nhà tôi phải không?

Liên cố lấy giọng bình tĩnh thần nhiên, nhưng Văn nghe rõ thấy hơi run run. Chàng đem lòng thương hại, trả lời:

— Có, chị ạ. Nhưng ông đốc bảo ở lại để sông mắt. Có lẽ tối mới v được.

Liên không dám nhìn bạn, vì sợ sẽ biết chắc chắn là bạn nói dối. Vừa đặt đĩa cá rán vào mâm, nàng vừa hỏi lại:

— Thế à? Anh tính có việc gì không nhỉ?

— Việc gì! sông mắt như thế càng chóng khỏi mờ.

— Vậy mời anh lên nhà xơi cơm thôi.

— Thôi, xin cảm ơn chị, chị cho tôi về.

— Ô, thế bữa cơm của tôi ế chẳng?

Văn ngần ngại vì chàng cho rằng ngồi ăn cơm một mình với vợ bạn thì rất không tiện, mà bỏ về, để Liên ở lại trợ trợ với sự ngờ vực thì

cũng thương hại. Nhưng Liên đã lạnh lẽo tươi cười bung mâm lên nhà, đặt trên bàn và quay xuống bắc nồi cơm trong khi Văn còn đứng thừ người ngẫm đám tro hồng và ngẫm nghĩ. Liên hỏi:

— Anh nhìn gì mà ngây người ra thế?

— Chị cho tôi về. Anh đi vắng ở lại không tiện.

Liên như cũng vừa tỉnh ngộ, và nhớ tới sự bất tiện ấy:

— Vâng, thế anh về vậy.

Rồi nàng cười gượng nói tiếp:

— Được hôm thết khách thì cơm ế.

— Ế thì ăn một mình chứ sao.

Liên buồn rầu:

— Anh tính tôi còn ăn sao được, còn nuốt sao trôi!

Văn biết Liên đã hiểu cả rồi, nhưng chàng cũng vờ hỏi:

— Sao vậy, chị?

— Anh dẫu tôi làm gì?

— Không, tôi có dẫu chị điều gì đâu.

— Thưa anh, không khi nào mới ở bệnh viện ra buổi sáng mà buổi trưa ông đốc đã cho người tìm ngay như thế.

— Chị đã biết đâu... Mấy lại mình cũng chưa trả tiền thuốc kia mà.

Liên cười mát:

— Vậy ra nhà tôi đến trả tiền đây.

— Anh coi, khi đã nói dối thì không bao giờ giữ được không lời chuôi ra.

Thôi, anh cứ nói thực cả với tôi còn hơn. Lúc tôi mới về không thấy nhà tôi đâu, và nhắc trông thấy cái ngăn kéo bữa bọn giấy má, tôi đã đoán được cả rồi. Nhưng dẫu xảy ra điều gì thì cũng phải chịu, chứ biết sao, phải không anh?

Lời nói của Liên rất ôn tồn, Văn cảm thấy nhiệm đay ын nghĩa nhẫn nại.

Chàng đã toan nói dối một lần nữa, nhưng nhìn vào cặp mắt Liên thấy long-lanh ngấn lệ, chàng bỗng nghẹn ngào đứng im bật. Liên lại hỏi:

— Anh tính tôi đoán có đúng không?

— Tôi cũng không biết có đúng không. Nhưng thiết tưởng dẫu điều đó có xảy ra cũng không đáng lo. Vì tôi cho rằng những người mù bắt đầu gặp ánh sáng mặt trời thì bao giờ cũng bị hoảng tinh-thần ít lâu. Rồi chị xem, anh ấy sẽ tỉnh-ngộ, sẽ hối hận, sẽ như con chiên ngoan-nguôn quay về chؤng cũ.

Câu thí-dụ của Văn khiến Liên bật cười. Giữa lúc ấy thì Minh về. Văn và Liên đưa mắt nhìn nhau, mỉm cười. Rồi Văn bước xuống sân hỏi:

— Anh đi đâu về đây?

Minh đương lưỡng lưỡng tìm câu trả lời thì Văn lại hỏi luôn:

— Anh đến nhà bệnh viện phải không?

Minh đáp se sẽ:

— Phải.

— Thôi ta đi ăn cơm chẳng người cả thực ăn.

Bữa cơm hôm ấy rất là buồn tẻ. Ba người đều theo đuổi ý tưởng riêng của mình, nên ít khi nói chuyện với nhau.

Liên thì chắc chắn rằng chồng đi với nhân tình về, câu trả lời bên lên, cái dáng điệu lúng túng, cái cặp mắt luôn luôn nhìn vờ vẩn ra sân, nhất là cái mùi nước hoa phảng phất ở người Minh, cái mùi nước hoa mà Liên nghĩ thấy ở những bức thư của một cô độc giả. Thôi còn chệch đi đâu được nữa.

Văn thì chỉ thương hại Liên. Sáu, bảy tháng lao khổ như vẽ ra trước mắt chàng. Song chàng vẫn tin ở cái thuyết của chàng lắm, là Minh bị ánh sáng chói lợi huyền hoặc, và cô gái giang hồ kia chẳng qua trong một lúc quá lẳng-mạn thì vờ vập như thế, rồi chẳng bao lâu sẽ tự ý ruồng rẫy Minh ra, như cô đã ruồng rẫy lần lượt hết người nọ đến người kia: còn ai tin được cái tình chuyên nhất của hạng gái giang hồ.

Còn Minh thì tâm trí, linh hồn chàng để cả ở cái gác dưới phố hẻo lánh kia.

Buổi sáng, Nhung mời chàng lên nhà chơi. Lần đầu, chàng hưởng cái cảnh đi song song hai cái xe với một gái chưa hề quen biết. Giữa đường, chàng thấy có nhiều người ngả mũ chào Nhung thì trước chàng còn lấy làm lạ. Nhưng khi chàng nghĩ tới cái nghề nghiệp của Nhung thì chàng chẳng khỏi cười thẳm. Những người tình nhân kia phần nhiều giàu có, sang trọng, khiến Minh so sánh bọn họ với mình mà thẹn thùng bên lên.

Hai chiếc xe cao-xu vượt qua phố Quan-thánh, theo thẳng đường xe điện xuống tận xóm chợ Hòm, rẽ vào một phố mới mở.

Một người thiếu nữ rất đẹp, rất trẻ, chỉ vào quãng mười sáu, mười bảy, ra mở cửa. Hình như cô thấy Nhung đi với một người y phục xuềnh xoàng thì không được bằng lòng. Cô diu đôi lông mày, lãnh-đạm bảo Nhung:

— Đi đi đâu về đây? Có anh Đức ở trên gác.

Nhung vừa mỉm cười nhìn Minh vừa hỏi, như coi đó là một việc không có chút quan hệ:

— Đức nào?

— Anh Đức chủ đồn điền ấy mà.

— À!

Nhung quay lại bảo Minh:

— Anh coi đó, em nhiều tình nhân không nhớ xuể được tên họ nữa.

Rồi cô trở cô bé giới thiệu với Minh:

— Đây là cháu tôi, cháu Mạc. Mạc, đi đón được ông Minh-Liên về đây, cháu tính đi có tài không?

Mạc rất ngây thơ, vồ tay reo:

— Ô! thế thì thú nhỉ!

Minh đương dăm-dăm đứng ngẫm cái cô tóc vàng, mắt xanh, da trắng mát, khuôn mặt tròn trĩnh xinh xinh mà lấy làm khó tin rằng Nhung lại có một người cháu ngộ nghĩnh kháu

(1) Xem Phong-Hóa từ số 66.

HỘI CHỢ NAM-ĐÌNH NĂM NAY

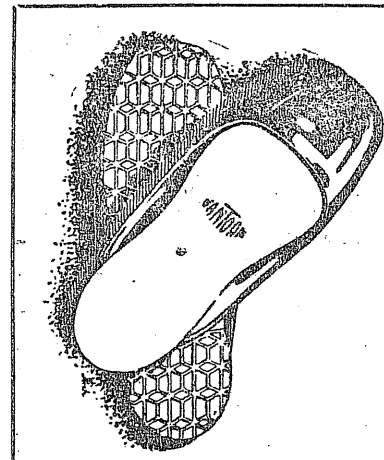
Vì Hội chợ Nam-định năm nay có Đức Bảo-Đại đến khánh-thành, nên nhà đồ gỗ Hồ-Phong ở Nam-định có bày nhiều iều: như buồng ăn, buồng ngủ và buồng tiếp khách theo lối tân thời và lối tàu rất nhả mà giá lại rẻ.

Vậy ngài nào muốn sắm đồ gỗ, xin mời đến hôm Hội chợ Nam-định đến thăm gian hàng của Hiệu Hồ-Phong ở gần công ra, thời sẽ thấy nhiều kiểu lạ và giá rẻ.

HỒ-PHONG

Đồ gỗ tân thời

22, Rue Ninh-bình, Nam-định
04 nóiGi ấy1



Tốt năm nay các ngài dùng giày gì?

Giày Kim-Thời

Marque, dessin et modèle déposés

Kiểu rất đẹp, mũi lạng Hoa-kỳ rất tốt, đế cao-xu đen, đúc ở bên Pháp, đi bền gấp bốn lần đế da hay đế crepe, không chượt và toẹt ra như đế crepe, trông đẹp và nhẹ như đế da, đi mưa không ngấm nước. Giá rất hạ.

Bán buôn và bán lẻ:

VẠN-TOÀN

96, Phố hàng Đào, 95 - HANOI

Gặp khi gió táp mưa đơn,
Dùng xe AN-THÁI chẳng cơn
cớ gì.

HIỆU XE

Số 2, phố Nguyễn-trọng-tiếp - Hanoi

THUỐC LẬU

Khởi rút hẳn!!!

Bất cứ nặng nhẹ, buốt lúc. mủ ra nhiều, máu, cường dương đau, đi đại giắt chỉ dùng nhẹ 2, 3 hộp, nặng 5, 6 hộp là khởi rút hẳn. 0\$50 1 lọ.

Bán ở BÌNH-HƯNG 89, Phố Mã máy Hanoi

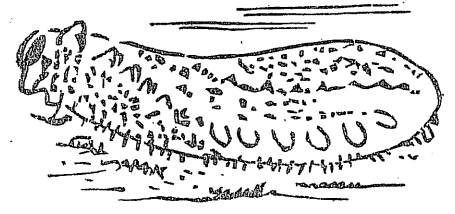
KHOA - HỌC

TRUYỆN DU' ỒI BỂ

HẢI SÂM

VÀI GIỐNG CÁ NGỘ-NGHĨNH

NHATSACHY



Một con hải sâm đang uốn mình bò trên bùn.

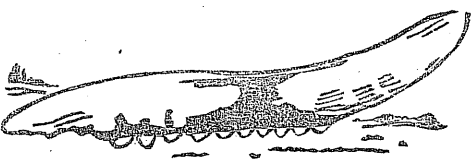
Cậu này nặng nề những thịt, mình có những vòi nhỏ nhỏ để bò, chung quanh miệng có mười cái tay ngắn.

Cậu tuy cũng họ hàng xa với các con đã kể ở trên, nhưng tính tình hòa nhã hơn nhiều.

Nếu ta có ý nhìn kỹ cậu khi kiếm ăn trong đám bùn dưới đáy bể, ta sẽ thấy tay cậu cứ lần lượt thò vào mồm rồi lại rút ra, như đưa trẻ mút dần mười đầu ngón tay dính kẹo vậy.

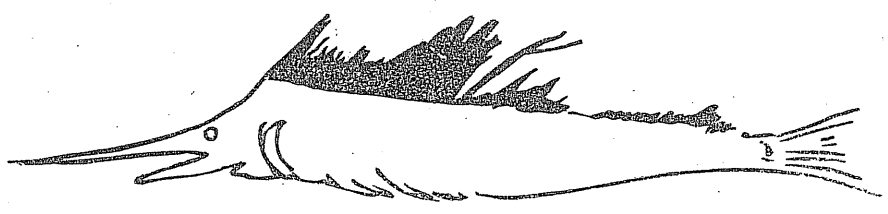
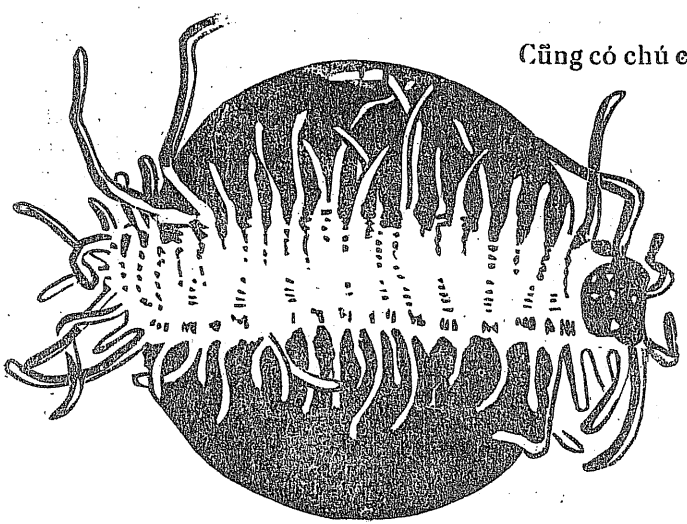
Cậu mút gì? — Bùn. Ô hay! Sao cậu lại nghịch bẩn đến thế? Không cậu ta ăn đấy mà. Bùn cũng có chất bở, do các đồ ăn thừa thải ở trên rớt xuống. Nhưng chất bở ít cho nên lúc nào cũng thấy cậu ta mút tay.

Các chị em anh em của cậu dưới bể sâu, ăn uống không mút tay như thế. Họ đẹp hẳn mình như cái đế giày, mà chung quanh miệng có lũ xéng cứ việc xúc bùn đổ vào miệng đỡ khó nhọc hơn nhiều.

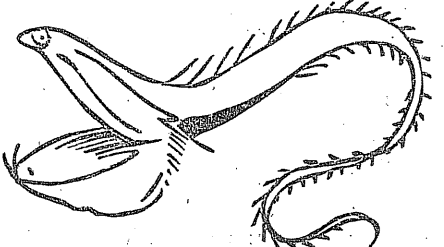


Một con hải sâm ở dưới bể sâu. Mình mỏng như cái đế giày vậy.

Hải sâm lạnh lắm, đáng yêu lắm. Song, nếu ta yêu cái mũi ta hơn, thì chớ ghé mắt đến tận nơi, mà vuốt ve nó, hay «tim òa» nó, kéo đến khi thấy động tới thân, nó nồn bật cả dạ dày lẫn bùn hôi ra, lại trách tôi ồm-ò sao không dặn trước...



Được ăn no, ai chẳng thích; nhưng ăn no rồi rong ô-tô đi chơi mát, lại càng thích hơn. Giống cá này cũng biết thế, cho nên mỗi khi muốn đi bách bộ, mà không sóc bụng, cậu ta lên mặt nước, rương vẫy làm buồm cho gió thổi, đưa mình đi. Đi đâu cũng được, miễn là khỏi nhọc đến thân đại lẫn là đủ rồi.



Chú này đã ăn không nhai, lại hay nuốt trứng, nếu trời nặn cho cái miệng như miệng bị. Rồi thì chú

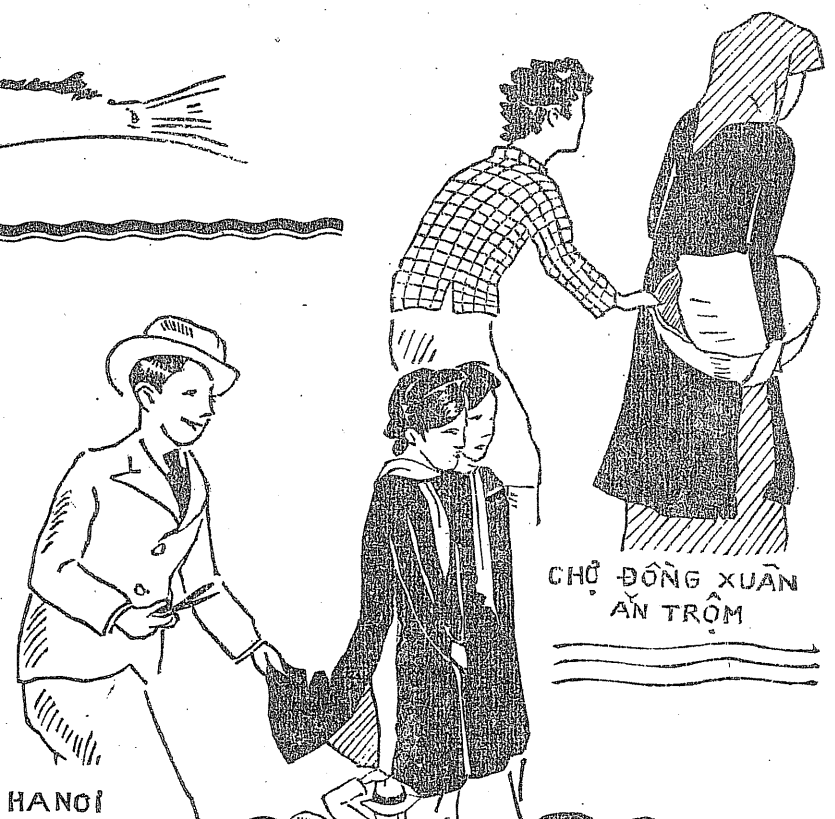


đớp các giống vật lớn, da bụng chú căng như cao-xu, trông rõ cả các món ăn ở trong. Như chú trên đây vừa nuốt xong một con hải-sâm.



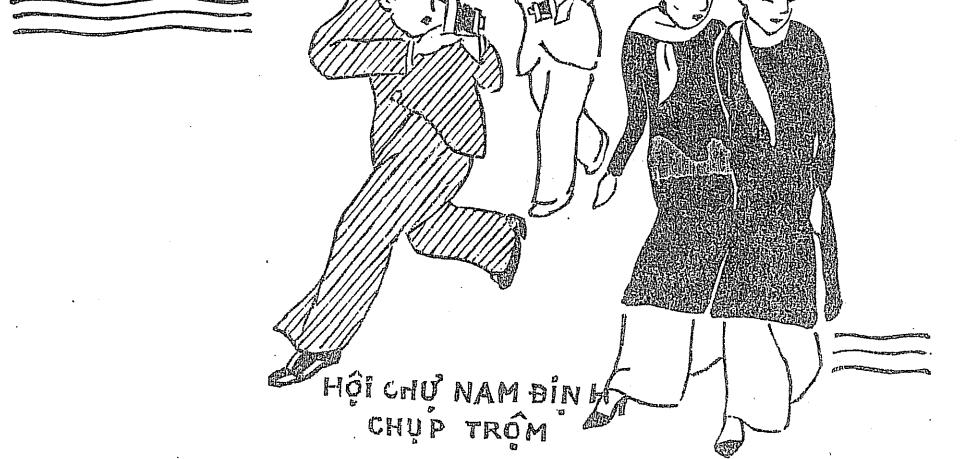
Cũng có chú cá miệng ngoáo, bụng bị cao-xu, ăn uống thô-tục chẳng khác gì chú trên kia.

Ta trông rất rõ con cá lớn gần bằng chú đang nằm gọn thon lỏn trong dạ, đợi giờ tiêu.



CHỢ ĐÔNG XUÂN AN TRỘM

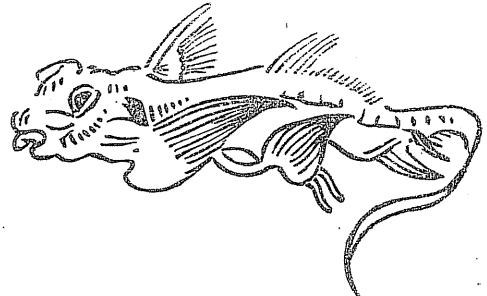
HỘI CHỢ HANOI CẮT TRỘM



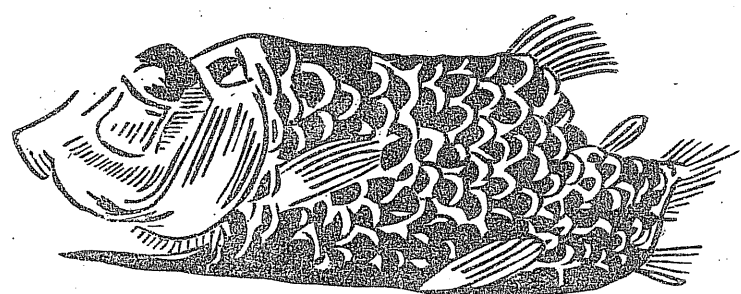
HỘI CHỢ NAM ĐỊNH CHỤP TRỘM



Một con cá quỷ sứ có sừng.



Lại một cậu quỷ sứ nữa.



Ở dưới bể sâu ít ánh sáng, các giống vật không những có lắm hình quái, mà đôi mắt nhiều khi lại rất to để nhìn cho rõ, hoặc có con mù tịt hẳn.

Chàng thứ XIII

LỜI VĂN PHÊ - BÌNH

PHÊ-BÌNH và CẢO-LUẬN của THIẾU-SƠN

Có phê-bình nhiều nhân-vật và sách vở hiện thời, in tại Viễn-Đông An-Đường, sách rất đẹp và có nhiều hình ảnh các danh-nhân trong nước giấy 150 trang, khổ sách 14 X 22 in bằng thứ giấy sếp.

Giá bán mỗi quyển 0\$50
Đến le 2 Decembre 1933 xuất-bản
NAM-KÝ THU-QUÁN xuất-bản.
Téléphone N° 882, 17, Bd Feis Garnier Hanoi

NÊN DỪNG PHÁO VIỆT-NAM
hiệu Tường-Ký, Hạnh-Phúc, Khánh-Thọ
BÁN TẠI HIỆU TƯỜNG-KÝ
78-80, phố hàng Đường và 44, phố hàng Bờ
HANOI
— Xưởng chế-tạo: Phú-xá HADONG —
Có đặt đại-lý khắp tam kỳ

JOSEPH T. B. TRÚC
Luật-khoa Cử-nhân, Đại Học-
đường Paris. Cố-vấn pháp-luật
Số 5, Hàng Da cũ, Rue des Cuirs
(cạnh bãi chợ Hàng Da, Hanoi)
Việc kiện-tụng, làm đơn, hợp-đồng, văn-
tự. Đòi nợ. Mua, bán, nhà, đất v. v...
Lệ hội pháp-luật: mỗi lượt 1 đồng
Ở xa, xin gửi mandat.

ĐẦU XUÂN
SẼ BẮT ĐẦU BÁN
NỬA CHỪNG XUÂN
Có sữa chữa và thêm nhiều trang
về đoạn kết luận



Thuốc lá Phalène tuy rẻ tiền, nhưng nhiều người thích dùng hơn cả. Vì thuốc ngon và thơm, hút không rạo rạo.

Ái trừ được 50 bao không được là hiệu LUN BƯƠN mang lại nhà Nam-Íng số 30 phố hàng Bưởi đổi lấy một cuốn lịch lâu rất đẹp.

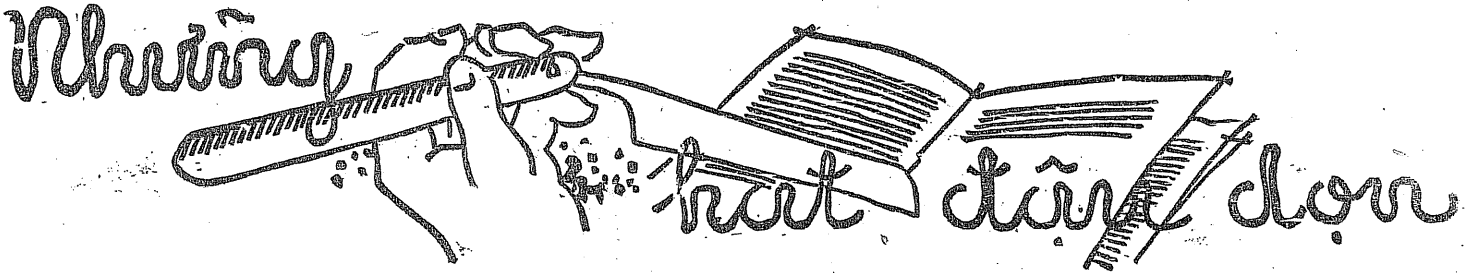


GIANG - MAI

Chống tuyệt nọc!!

Lở loét, nổi hạch dẹt thịt, sốt, mình mảy mẩn tị bất cứ nặng nhẹ v. v...
Dùng 1, 2, 3 lọ giá 0.70 1 lọ là khỏi rồi ngay.

Bán ở BÌNH-HƯNG 89, phố Mã m. Hanoi



Nó là cái vật gì?

Bạn Trẻ số 4, ngày 27-12-33 có câu trăm ngôn ở trang đầu :

Đời người là một trường thử thách mà chúng ta chỉ là một vật thợ tạo.

Cái vật gì lại là cái vật thợ tạo. ? Mà cái vật thợ tạo nó làm những trò gì ở trên cái trường thử thách? Cho dầu đời người là một trường thử thách, thì chúng ta cũng chỉ là... chúng ta, sao lại là cái vật thợ tạo quái qui ấy ?

Nó khỏi thành sao được.

Cũng số báo ấy, trong bài « Trai gái giao thiệp » của Việt-Thanh.

Điều cần nhất là phải hạn chế tình dục, mà phải tìm phương-pháp giáo hóa tình dục cho nó khỏi thành ra nhục dục là đủ.

Thế ra nhục dục không phải là tình dục ? Thì nó là cái tính gì ?

Mà tình dục là cái gì để có thể nhờ giáo hóa cho khỏi thành ra nhục dục ?

Nếu không thành ra nhục dục, chắc nó sẽ chỉ là... tính dục thôi, mà tính dục giữa đôi trai gái,.. lại không phải là nhục dục. Lại nhỉ ?

Nhiều người đốt lại cứ tưởng nhục dục... cũng chỉ là một tính dục....

Nếu sắc đẹp mà chiếm đoạt được....

Cũng trong bài ấy :

Bạn trai ta hay ích kỷ, coi đàn bà như một của quý để mà coi, lại coi khi muốn chiếm đoạt lấy cả sắc đẹp...
Đã coi đàn bà là của quý để mà coi (lắm coi quá), lại còn muốn chiếm đoạt lấy cả sắc đẹp của người ta. thì... còn quái gì nữa mà coi. Mà cái sắc đẹp có phải dầu là cái hầu bao hay cái ruột tượng mà có thể chiếm đoạt được....

Một nền giáo dục ?
Cũng vẫn trong bài ấy :
Đó là lại tình dục của ta chưa có một nền giáo dục chính đáng.
Cái tính dục là cái tính quái gì mà lại có thể có cả một nền giáo dục, cho dầu là nền giáo dục chính đáng ?
Chắc hẳn ông Việt-Thanh viết như vậy, là vì ông chưa có một nền văn học... đứng đắn.

Chắc hẳn là thần, thánh.

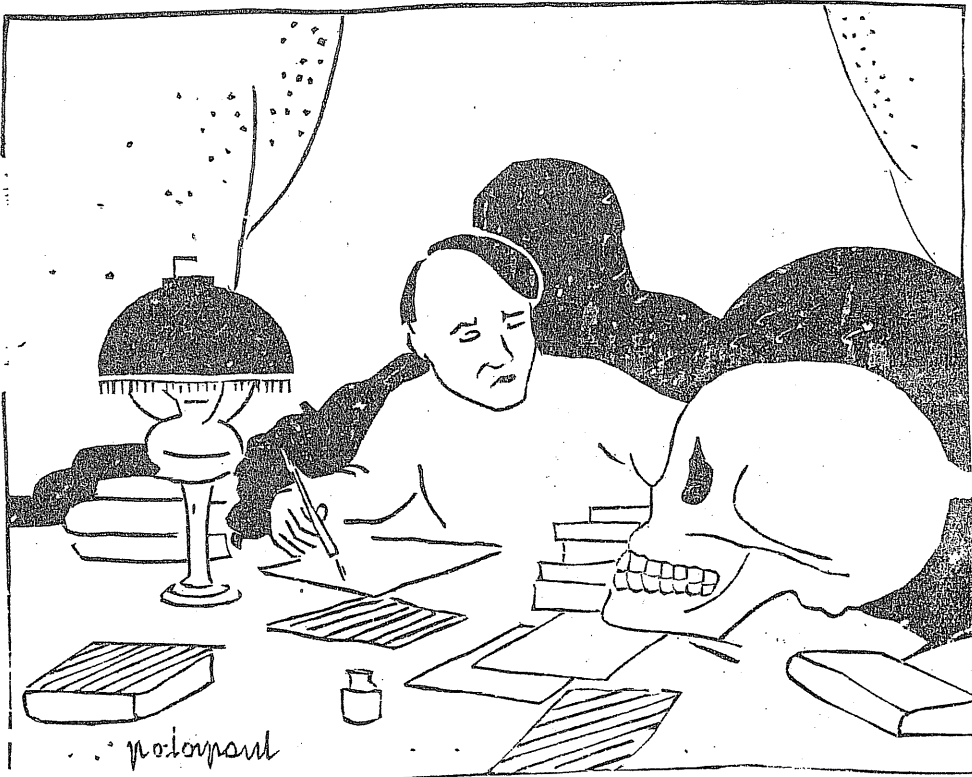
Vấn chưa rút với Bạn-trẻ ấy (trong mục thể thao) :

Khi ra sân, Dương không biết có thấu cái lòng hồi hộp của anh em không ?

Dương vác vợt ra sân, nào phải là thánh, thần giáng lâm. mà thấu được cái lòng hồi hộp của anh em.

Anh em chỉ lo Dương thua, nên vì Dương mà hồi hộp, thế mà Dương chẳng thấu cho. Tội nghiệp !

BÊN ĐƯỜNG THIÊN LÔI



Ông Giáo gọi Sắc chỉ thấy Sắc thừa không thấy người. Vậy các bạn tìm xem Sắc ở đâu.

Đẽ sâu quá!

Đồng-Pháp ngày 29-12-33, trong bài « Trong rừng rậm » của Việt-sơn.

Ở dưới cỏ, nước ngập lừng lừng, run rẩy ri-ri, nỉ-non, ai-oán như gọi mạch sâu....

Trong khi ông Việt-Sơn lăm cặm cầm súng Winchester trong tay, nơm-nớp sợ cộp nấp trong đêm tối, mà nghe tiếng rổ run ri-ri, có thể sâu được, thì thối ông là người da sâu quá. Mà da sâu nhất đời, chỉ có tụi văn-sĩ róm nước Nam. Thì ra làm một nhà đi săn, cũng vẫn có thể kiếm một nhà văn-sĩ róm được.

Trong bát chè nhà.

Cũng ông Hàn dãi đậu.

Thưa ông.
Trong tiểu-thuyết « Gánh hàng hoa » trong số báo vừa rồi có đoạn :

« Minh lúc quay lại thấy bày trẻ con cắp sách đi học đứng uhin... »

Lại có đoạn :

« Hôm nay may mắn cho vợ chồng chúng tôi quá, lại vừa gặp ngày chủ nhật ».

Sao ngày chủ nhật Văn được nghỉ mà các cậu học trò nhỏ lại phải đi học ? Hay các cậu ấy là học sinh trường Bảo-hộ và phải đi.... công sinh.

Một độc giả

Đúng. Vì tác giả, Nhất-dao-Cạo xin có lời cảm tạ. Khi in thành sách, tác giả sẽ phải sửa lại.

Thế mà tác giả còn cái cối mài rằng bày học trò kia đi học tư, thì phỏng có giận không ?

NHẤT ĐAO CẠO

Bản Lâm viện Đái Đâu

HỘP - THƯ

Ô. Ng.-q.-Khoa Phan-thiết - Ngân phiếu 3\$00 nhận rồi.

Ô. Ng.-đ.-Thị Paksé - Hạn báo trước của ngài hết từ 31-5-33. Ngân phiếu 1\$60 tính từ 1-6-33 đến 30-11-33 đã hết rồi. Ngài kịp gửi tiền mới về cho.

Ô. Phan-dông-Thái Tuyên-quang - Ngài còn thiếu một tháng với tiền báo - Trả bằng tem cũng được.

Ô. Ng.-ch.-Kính Kiến-an - Hạn báo trước hết từ 31-7-33. Ngân phiếu 3\$00 bắt đầu từ 1-8-33.

Ô. Lê-q-Trình Soc-trang - Ngân phiếu 3\$00 nhận rồi, bắt đầu từ 16-9-33 đến 15-9-34, kể theo hạn trước đã hết từ 15-9-33.

Ô. Hoàng-văn-Ngọc Ingénieur Thanh-hóa - Ngân phiếu 3\$00 nhận rồi, kể từ 15-10-33. Hạn trước hết từ 15-10-33.

Ô. Trương-dắc-Hin Thanh-hóa - Ngân phiếu 1\$60 nhận rồi.

Ô. Vô^ođanh. - (Nhân viên một hội mới đi lễ tết...) Truyện ấy có tính cách riêng ủa đăng lên độc-giả không ai hiểu là định nói cái gì, mà công chúng không hiểu thì vô dụng.

Ô. Đ.V.Nghĩ - Tự-lục văn-đoàn không nhận sách dịch.

Nếu có, phải chữa ngay!

Người ta hoặc vì quá vận-dộng, làm việc quá sức, hoặc tửu-sắc quá độ, hoặc cảm phong-thấp, khi còn ít tuổi, bệnh chưa phát, đến khi đứng tuổi, và khi già cả khi-huyết suy bệnh mới phát ra, sinh ra đau mình, đau lưng, đau chân tay, đau xương, co gân, rứt trong tủy, đau bắp thịt, tê-thấp, tê-bại, da sanh, người gầy, ăn ít, ngủ kém, mắt nhòa, chân tay mỏi, tóc chóng bạc và hay rụng, răng đau và lung-lay, đàn-bà mới đẻ, tê chân tay, tê bắp thịt, vân-vân... nên dùng thứ thuốc «Bổ-huyết khu-phong số 109» giá 1\$20, thuốc này khu-phong trừ thấp, bổ máu rất mạnh, khỏi hết các bệnh nói trên, đã được rất nhiều các quý ông, quý bà dùng thuốc này khỏi bệnh tặng cho giấy khen và cảm ơn. Bán tại nhà thuốc NAM-THIÊN-ĐƯỜNG, 78 phố hàng Gai Hanoi, hiệu Việt-Hưng số 62 phố Cầu-dắt Haiphong, Chi-điểm Nam-thiên-Đường, 140 phố Khách Nam-dịnh, hiệu Vĩnh-hưng-Tường Nghệ-an, hiệu Vĩnh-Tường, Huế, hiệu Quang-Cự, quai Courbet Tourane, hiệu Hoàng-Tá Qui-nhon, hiệu Mộng-Lương thư-quán Nha-trang, hiệu Trần-Cảnh Quảng-Ngãi, hiệu Nguyễn-bá-Năng Bac-liêu, hiệu Nguyễn-trọng-Lam Xiêng-Khouang, hiệu Vũ-thị-Giang Vientiane, vân-vân...

« Bắc-Kỳ Nam-Tửu Công-Ty,
« Đặt lò Văn-Điền cũng vì lợi chung.
« Quân chỉ tổn của hao công,
« Thương trường mở lối mong cùng bước lên.
« Một lò thanh khí xây lên,
« Hương xưa nồng đậm, cúc sen mặn mà.
« Hoi men pha vị sơn hà,
« Tỉnh say trong nước non nhà có nhau.
« Bán buôn nào phải xa dàu,
« Anh em kẻ trước người sau đồng lân.
« Buổi đời kinh-lẽ khó khăn,
« Lợi quyền chớ dễ chuyên phần cho ai.
« Yêu nhau giúp đỡ một hai,
« Có công chất đá nữa rồi nên non.
« Còn trời, còn nước, còn non,
« Còn ty Văn-Điền ta còn say xưa.

BẮC-KỲ NAM-TỬU CÔNG-TY

Viên-Đông Tôn-Tịch Hội

Công-ty vô danh bòn vốn 4.000.000 phật-lãng
một phần tư đã góp rồi

Hội đặt dưới quyền kiểm-soát của Chính-phủ Toàn-quyền Đông-Pháp
Đăng-bạ Hanoi số 419

Tổng-cục ở Hanoi — 32, phố Paul Bert — Giấy nói số 892
Sở-Quản-lý ở Saigon — 68, Bd. Charner — Giấy nói số 1099

BẢNG XỔ SỐ HOÀN TIỀN THÁNG DÉCEMBRE 1933

Mở ngày thứ sáu 29 Décembre 1933 ở sở Tổng-Cục tại Hanoi do ông LONG Quản-Lý hội chủ tọa, ông Marcel COURT và ông KHUC-TỊCH dự tọa cùng trước mặt quan Kiểm-Duyệt các hội tư bản Trnng Bắc lưỡng kỳ của Chính-Phủ.

XỔ SỐ	SỐ PHIẾU ĐÃ TRÚNG	TÊN HỌ NGƯỜI CÓ PHIẾU TRÚNG
Lần mở trước trúng : 5.000\$	26.965	Phiếu này chưa có ai mua
Lần mở thứ hai trúng : 1.000\$	630 ¹	M. Diên-vân-Hậu Agent de Police Rue Fonck Saigon Trúng lĩnh 200\$ về
	630 ²	M. Brioux Pétia Surveillant à la Mairie Saigon
	630 ³	Phiếu này không hoàn lại vì tiền tháng chưa đóng.
	630 ⁴	M. Hà-thúc-Ngô Rue Gialong à Tourane Trúng lĩnh 200\$ về
	630 ⁵	M. Ng.-vân-Thôi Secrétaire P.T.T. 27, d Arras Saigon Trúng lĩnh 200\$ về
	3.630 ^A	M. Lê-vân-Voi Instituteur à Bung Thudaumot Trúng lĩnh 500\$ về
Lần mở thứ ba khỏi phải đóng tiền	3.630 ^B	M. Chu-vân-Mậu Travaux Publics Kompong Thom Trúng lĩnh 500\$
	2.549 ¹	M. Mai-vân-Rợi Propriétaire An-nhon xa Gia-dinh
	2.549 ²	M. Ng.-quang-Thiệu Secrétaire de Chemin de fer Huế
	2.549 ³	M. Ng.-vân-Côt Sous brigadier de police Saigon
	2.549 ⁴	M. Huỳnh-van-Hai 15 Rue Gallieni Saigon
	2.549 ⁵	Mme Ng -thi-Đạt 18 Rue Faucault Dakao. Những phiếu trúng 200\$(A) sẽ được miễn chừ,
5.549	M. Le Bris 10 Rue Chaignean Huế. Phiếu 1000\$ đóng ngay một lần sẽ lại hoàn 1.000	

Kỳ mở số sau định vào ngày thứ ba 30 tháng giêng tây hồi 19 giờ 30, tại sở Quản-Lý số 68, Boulevard Charner — Saigon
Món tiền hoàn về cuộc xổ số to nhất kỳ tháng Janvier 1934 định là 5.000\$.

BUÔN Áo
CỤ - CHUNG
VỪA ĐƯỢC NHIỀU
LẠI VỪA ĐƯỢC
TIẾNG LÀ BUÔN
HÀNG TỐT

HIỆU ĐỆT
CỤ - CHUNG
100, Rue du Coton
HANOI



35 con thiên lý mã tái thê

Đời văn-minh bao nhiêu, lại sinh ra lắm sự lạ chuyện kỳ bấy nhiêu!

Quý ngài hay đi ngang qua Đà-thành (Tourane) hỏi « Ông Võ-vân-Đạt đường Avenue du Musée thì biết » nhà ông có nuôi nhiều: tặc thường gọi là hiệu xe vàng đỏ.

Mỗi ngày chạy hai chuyến :

Sáng 4h30, trưa 11h30. Từ Tourane — Nhatrang có chi điểm hiệp cách vệ-sinh, định giá cả phải chăng. Hễ quý ngài cần dùng việc gấp tin bản hiệu ở Tourane biết trước thì sẽ có xe đi suốt tới cấp kỳ.

Nên chú ý. — Chúng tôi chưa có độc quyền lên rước hành khách trên xe lửa. Vậy các ngài bước xuống tàu, ra ngoài gare sẽ có Contrôleurs chúng tôi rước về hội quán.

VÕ - VÂN - ĐẠT

THUỐC LẬU GIA TRUYỀN

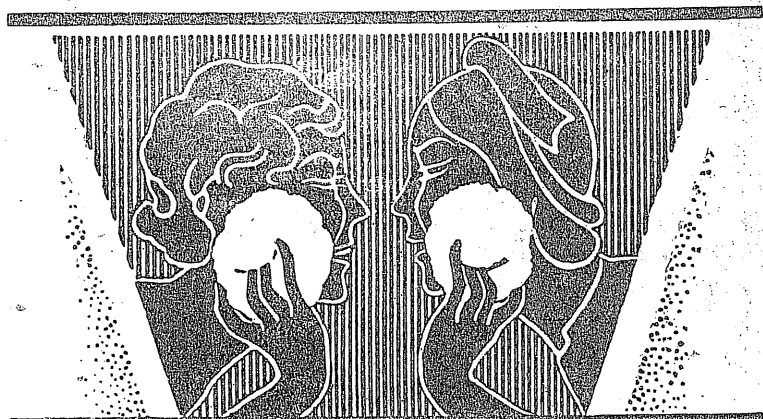
Đau dạ-dầy thần hiệu — Chuyên chữa ho lao khất huyết

Từ xưa đến giờ chỉ có thuốc lậu nhân con Phụng là có chứng chỉ của nhà thí-nghiệm Hanoi, người mắc bệnh khô lo về đường sinh-dục, mới mắc ra mủ nhiều, buốt tức đau-đơn, uống thuốc lậu số 19 chỉ trong 12 tiếng đồng-hồ là nhẹ ngay lập tức, giá mỗi ve 0\$60. Còn người đã thành kinh niên, đi tiểu vẫn đục, có chất như tơ chuối, hay sáng ra còn tí mủ (chroniques, filaments, gouttes militaires) thì uống thuốc số 20 cũng 0\$60 một ve, sẽ khỏi hết những chứng ấy. Giang-mai (tim-la) phát hạch lở-loét, củ đinh thiên pháo, uống thuốc giang-mai con Phụng sẽ chóng khỏi chắc-chắn giá 1\$30 một ve. Đau dạ-dầy (bao tử) ăn không tiêu, no hơi hay ợ, ngấm ngấm đau bụng, thì chỉ uống thuốc đau dạ-dầy con Phụng giá 0\$40 một gói là khỏi tuyệt những chứng ấy, ở hiệu chính Hanoi và nhà Nguyễn-thị-Kính ở Saigon có nuần được nhiều giấy khen, có ông lang chuyên môn chữa ho lao khất huyết kiến hiệu như thần.

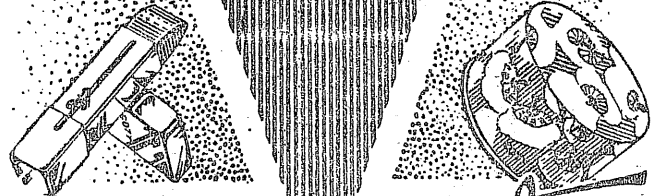
KIM-HƯNG DƯỢC-PHÒNG

81 — Route de Huế — HANOI

Đại-lý: Haiphong 130 Rue Paul Doumer, — Namdinh 28 Rue Champeaux, Hongay 60 Rue Marché — Vinh 44 Rue Maréchal Foch — Thanh-Hóa 32 Grand Rue — Tourane Quang cư Quai Courbet — Saigon Nguyễn-thị-Kính 30 Rue Garros — Dacao 150 Rue Albert 1er — Cholon Đôn huân đường R. Cây mai 235 — Đắc-liêu maison Dược yên — Soctrang 101-103 Rue Daingai — Imp. Lý-công-Quân.



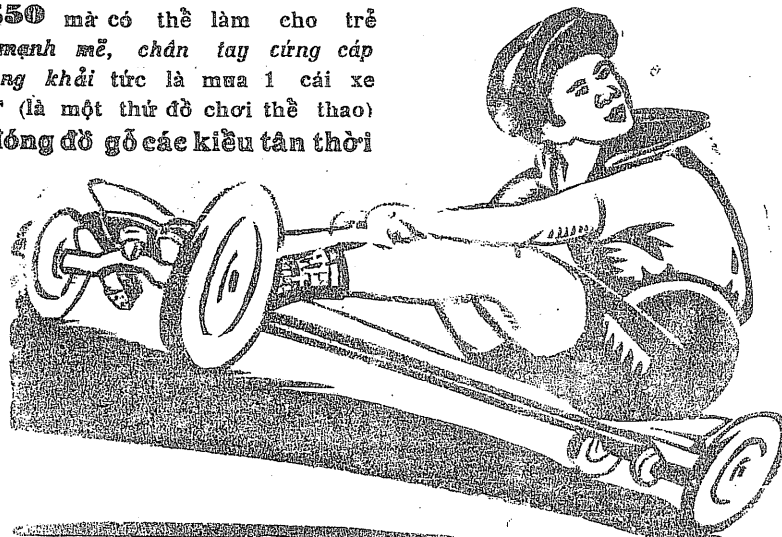
**KHẮP CÁC NƠI, CÁC ĐÁI
LỊCH SỬ CHỈ ĐUNG PHẦN
SÁP NƯỚC HOA... HIỆU**



Handwritten signature
ĐẠI LÝ ĐỘC QUYỀN RONDON & CO LTD 21, RUE JULES FERRY, HONGKONG
18, BÉ ĐÔNG - HANOI

Chỉ có : 3\$50 mà có thể làm cho trẻ con được mạnh mẽ, chân tay cứng cáp tinh thần sáng khải tức là mua 1 cái xe AUTOFORT (là một thứ đồ chơi thể thao) Bán tại nhà đóng đồ gỗ các kiểu tân thời

**PHUC
LONG**



(tức là nhà PHÚC-THÀNH cũ)

Ở số 43, phố hàng Đậu, Hanoi — Tél. 251

Mua buôn từ 10 cái giờ lên có giá riêng



RUỒU-BỒ

VIN 33.500

dùng cho

đàn bà ở cũ thì không gì bằng

GIÁ... : 2#10 MỘT LITRE .

BÁN TẠI

PHARMACIE CHAZAGNE .

59 RUE PAUL BERT . HANOI .

PHARMACIE BROU/MICHE .

36 B° PAUL BERT . HAIPHONG .